**TUYỂN TẬP KIỂM TRA VĂN 6 GIỮA KÌ ( KÌ I )**

**I.MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | |
| **Mức độ thấp** | **Mức độ cao** |  |
| **I. Đọc- hiểu:**  Ngữ liệu: ***Thơ lục bát*** | -Nhận diện Thể loại VB đặc điểm  - Phát hiện từ ghép | -Biện pháp tu từ, tác dụng.  -Ý nghĩa câu thơ.  - Hiểu t/cảm tác giả. | -Trình bày ý kiến về vấn đề... |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu: 2*  *Số điểm: 1,5*  *15 %* | *Số câu: 3*  *Số điểm: 2,5*  *25%* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 1,0*  *10%* |  | *Số câu: 6*  *Số điểm: 5*  *Tỉ lệ %: 50* |
| **II. Viết**  ***Văn tự sự*** |  |  |  | Viết một bài văn kể chuyện |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *Số câu: 1*  *Số điểm: 5*  *50%* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 5.0*  *Tỉ lệ %: 50* |
| ***Tổng số câu***  ***Tổng điểm***  ***Phần %*** | ***Số câu: 2***  ***Số điểm: 1,5***  ***15%*** | ***Số câu: 3***  ***Số điểm: 2,5***  ***25%*** | ***Số câu: 1***  ***Số điểm:1.0***  ***10%*** | ***Số câu: 1***  ***Số điểm: 5***  ***50%*** | ***Số câu: 7***  ***Số điểm: 10***  ***100%*** |

**ĐỀ 1:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5 ĐIỂM)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Công cha như núi Thái Sơn*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

*Một lòng thờ mẹ kính cha*

*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

*(Ca dao)*

***Câu 1*** *(1.0 điểm).* Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Bài ca dao trên thể hiện tình cảm gì?

***Câu 2****(1.0 điểm).* Ghi lại các 2 từ đơn, 2 từ ghép có trong đoạn thơ trên?

***Câu 3*** *(1.0 điểm).* Câu thơ “*Công cha như núi Thái Sơn* ” sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

***Câu 4*** *(1.0 điểm).* Em hiểu câu thơ “ *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*” như thế nào? (Trả lời khoảng 2 dòng).

***Câu 5****(1.0 điểm).* Ý kiến của em về vai trò của gia đình đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 3 -4 dòng).

**PHẦN II. VIẾT (5 ĐIỂM)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể ( lưu ý: không sử dụng các truyện có trong SGK Ngữ văn 6).

**III. BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | | | |
| **1**  *(1.0 điểm).* | | -Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát  -Bài ca dao trên thể hiện tình cảm của cha mẹ với con cái. | 0,5đ  0,5đ |
| **2**  *(1.0 điểm).* | | Ghi lại các 2 từ đơn: *như, nước, chảy, ra, thờ, kính,...*  Ghi lại các 2 từ ghép :*Công cha* , *Thái Sơn*, *nghĩa mẹ*, *...* | Mỗi từ đúng đạt 0,25đ |
| **3**  *(1.0 điểm).* | | -Câu “*Công cha như núi Thái Sơn* ” sử dụng phép so sánh  -Tác dụng: ca ngợi công lao vô cùng to lớn của người cha... | 0,5đ  0,5đ |
| **4**  *(1.0 điểm).* | | Câu thơ “ *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*”là lời nhắn nhủ về bổn phận làm con. Công lao cha mẹ như biển trời, vì vậy chúng ta phải tạc dạ ghi lòng, biết sống hiếu thảo với cha mẹ. Luôn thể hiện lòng hiếu thảo bằng việc làm cụ thể như vâng lời, chăm ngoan, học giỏi, giúp đỡ cha mẹ... | 1.0 |
| **5**  *(1.0 điểm).* | | HS có thể trình bày một số ý cơ bản như:  **-Gia đình** là nơi các thành viên có quan hệ tình cảm ruột thịt sống chung và gắn bó với nhau. Nói ta được nuôi dưỡng và giáo dục để trưởng thành.  - Là điểm tựa tinh thần vững chắc cho mỗi cá nhân - Là gốc rễ hình thành nên tính cách con người  - Trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình:xây dựng giữ gìn gia đình hạnh phúc đầm ấm... | 1,0đ  HS kiến giải hợp lý theo cách nhìn nhận cá nhân vẫn đạt điểm theo mức độ thuyết phục... |
| **Phần II. Viết**  Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể ... | | | |
| **a.**Yêu cầu *Hình thức* | | - Thể loại : Tự sự  - Ngôi kể: Thứ 3. Truyện ngoài SGK.  - Bố cục đầy đủ, mạch lạc.  - Diễn đạt rõ ràng, biết hình thành các đoạn văn hợp lí. Không mắc lỗi về câu.  - Rất ít lỗi chính tả. Ngôn ngữ trong sáng, có cảm xúc. | 1.0 đ |
| **b.**Yêu cầu nội dung | | 1. Mở bài: - Giới thiệu câu chuyện . | 0,5đ |
| 1. Thân bài : Kể lại diễn biến câu chuyện từ mở đầu đến kết thúc theo cốt truyện đã đọc/ nghe.   - Đảm bảo đầy đủ các nhân vật và sự việc chính.  - Đảm bảo thứ tự trước sau của sự việc. | 3,0đ |
| c.Kết bài : Kết thúc câu chuyện và nêu cảm nghĩ | 0,5đ |
| **Tổng điểm** | | | **10,0đ** |

ĐỀ 2:

**PHẦN I: ĐỌC- HIỂU** *(5 điểm)*

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

“*Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi càng tôi trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.”*

*( Ngữ văn 6- Tập 1)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?

**Câu 2**. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Vì sao em biết ?

**Câu 3**. Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Hãy cho biết phép tu từ so sánh đó thuộc kiểu so sánh nào?

**Câu 4**. Tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 5**. Cho biết nội dung của đoạn trích trên ?

**Câu 6.** Từ bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Em hãy rút ra bài học cho bản thân ?

**PHẦN II: VIẾT** *(5 điểm).*

Kể lại một trải nghiệm của bản thân em.

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I**  **Môn: Ngữ văn 6** |

**A. Yêu cầu chung:**

- Giáo viên cần nghiên cứu kĩ hướng dẫn chấm, thống nhất phân chia thang điểm trong từng nội dung một cách cụ thể.

- Trong quá trình chấm, cần tôn trọng tính sáng tạo của học sinh. Chấp nhận cách diễn đạt, thể hiện khác với đáp án mà vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn kiến thức kĩ năng và năng lực, phẩm chất người học.

**B. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Các tiêu chí về nội dung bài kiểm tra phần đọc hiểu**: 5,0 điểm | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Đoạn trích được trích trong văn bản *”Bài học đường đời đầu tiên”*  Tác giả Tô Hoài | 0,25  0,25 |
| **Câu 2** | Đoạn trích được kể bằng ngôi thứ nhất.  Người kể xưng tôi kể chuyện | 0,25  0,25 |
| **Câu 3** | Các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh:  *- Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*  ***->So sánh ngang bằng.***  *- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*  ***->So sánh ngang bằng.*** | 0,25  0,5  0,25  0,5 |
| **Câu 4** | Tác dụng: Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | 0,5 |
| **Câu 5** | Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Qua đó bộc lộ được tính cách của nhân vật. | 1,0 |
| **Câu 6** | Không nên huênh hoang tự mãn, biết thông cảm và chia sẻ, biết suy nghĩ và cân nhắc trước khi làm một việc gì. | 1,0 |
| **II. Các tiêu chí về nội dung bài viết:** 4,0 điểm | | |
| **Mở bài** | Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm  Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. | 0,5 |
| **Thân bài** | - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí.  (Kết hợp kể và tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí). | 1,0  1,0  1,0 |
| **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | 0,5 |
| **III. Các tiêu chí khác cho nội dung phần II viết bài văn:** 1,0 điểm | | |
|  | Trình bày sạch, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu , diễn đạt. | *0,25* |
|  | Sử dụng ngôn ngữ kể chuỵen chọn lọc, có sử dụng kết hợp biện pháp tu từ đã học để miêu tả. Ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn, cảm xúc. | *0,5* |
|  | Bài làm cần tập trung làm nổi bật hoạt động trải nghiệm của bản thân. Kể chuyện theo một trình tự hợp lý, logic giữa các phần, có sự liên kết. | *0,25* |

ĐỀ 3:

**I. Đọc hiểu văn bản**:

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

…“Tôi sống độc lập từ thủa bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ nhà dế chúng tôi. Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng : "*Phải như thế để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ nhong nhong ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu*". Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, đẻ xong là bố mẹ thu xếp cho con cái ra ở riêng. Lứa sinh ấy, chúng tôi có cả thảy ba anh em. Ba anh em chúng tôi chỉ ở với mẹ ba hôm. Tới hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đứa tôi tấp tểnh, khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau. Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đem đặt mỗi đứa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trông ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ bao giờ. Tôi là em út, bé nhất nên được mẹ tôi sau khi dắt vào hang, lại bỏ theo một ít ngọn cỏ non trước cửa, để tôi nếu có bỡ ngỡ, thì đã có ít thức ăn sẵn trong vài ngày. Rồi mẹ tôi trở về”…

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu ký*)

***Câu 1***: *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích.

***Câu 2***: *(0,5 điểm)* Tìm câu chủ đề của đoạn văn trên.

***Câu 3***: *(1 điểm)* Câu văn sau có bao nhiêu tiếng? Trong câu có những từ phức nào?

*“Tới hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đứa tôi tấp tểnh, khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau.”*.

***Câu 4***: *(1 điểm)* Theo em, khi được dế mẹ dẫn đi ở riêng, tại sao anh em Dế Mèn lại *“nửa vui nửa lo”*?

**II. Tạo lập văn bản**:

***Câu 1:*** *(2 điểm)* Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) để giải thích tại sao trong cuộc sống không nên ỷ lại?

(*Ỷ lại*: dựa dẫm vào công sức người khác một cách quá đáng.)

***Câu 2:*** *(5 điểm)* **Chọn một trong hai đề sau***:*

**Đề 1:** Em hãy kể về một người bạn tốt của mình.

**Đề 2:** Em hãy kể về kỷ niệm ấu thơ làm em nhớ mãi.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc - hiểu** | 1 | Phương thức tự sự | 0,5 |
| 2 | Câu chủ đề: Tôi sống độc lập từ thuở bé. | 0,5 |
| 3 | - Có 20 tiếng.  - tấp tểnh, khấp khởi. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS tự lí giải. Có thể theo hướng sau:  - Vui: *+ Vì được sống độc lập, tự do thoải mái;*  *+ Vì thấy mình khôn lớn trưởng thành hơn..*.  - Lo: *+ Vì chưa biết sống độc lập sẽ như thế nào*  *+ Vì phải xa rời vòng tay cha mẹ…*  (*Cho điểm nếu HS lí giải hợp lí*) | 1,0 |
| **Phần Tạo lập văn bản** | 1. | *a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn*  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:* Có thể viết đoạn văn nêu suy nghĩ theo hướng sau:  - Sống ỷ lại là thói quen xấu.  - Sống ỷ lại là cách sống dựa vào công sức, sự chăm lo của người khác, không biết tự làm nên bằng công sức của mình.  - Người sống ỷ lại sẽ khó trưởng thành, thiếu tích cực trong suy nghĩ và hành động.  …  (Đối với HS lớp 6, đây là câu hỏi khó nên GV cần linh hoạt khi chấm, có thể cho điểm động viên khuyến khích chứ không cứng nhắc rập khuôn theo đáp án)…  *d. Sáng tạo*: HS có thể có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.  *e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25  0,25  1,0  0,25  0,25 |
| 2 | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, kết bài.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề tự sự.* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề:*  **\* Đề 1**: HS kể về một người bạn, cần có sự lập ý rõ ràng:  - Giới thiệu về bạn - Tả ngoại hình bạn - Tả tính cách bạn - Kể về kỉ niệm với bạn - Tình cảm của bản thân.  **\* Đề 2:** Kể về một kỷ niệm.  **-** Giới thiệu kỷ niệm sâu sắc làm em nhớ mãi đến tận ngày nay.  – Kỷ niệm đó diễn ra ở đâu? khung cảnh thế nào?  – Những đối tượng nào gắn bó với kỷ niệm của em?  – Kỷ niệm đó mang lại cho em suy nghĩ gì?  – Kỷ niệm của em có phải là hồi ức đẹp không?  - Em có suy nghĩ gì về những kỷ niệm đáng nhớ đó. | **4.0** |
| *d. Sáng tạo*: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. | 0,25 |
| *e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25 |

ĐỀ 4:

**ĐỌC HIỂU .** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

**MẸ**

Lặng rồi cả tiếng con ve  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời  
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru  
Lời ru có gió mùa thu  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về  
Những ngôi sao thức ngoài kia  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con  
Đêm nay con ngủ giấc tròn  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trần Quốc Minh)

***Câu 1*** . Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

***Câu 2.*** Ghi lại các 4 từ ghép có trong bài thơ trên?

***Câu 3.*** Hai câu thơ *“Những ngôi sao thức ngoài kia/Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con ”* sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

***Câu 4 .*** Em hiểu câu thơ *“ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*.” như thế nào?

***Câu 5*** *.* Bài thơ trên thể hiện tình cảm gì? (Trả lời khoảng 2 dòng).

***Câu 6****.* Ý kiến của em về tình mẹ đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 3 -4 dòng).

**PHẦN II. VIẾT**

Hãy kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy (cô ) ở tiểu học.

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| ***1*** . | Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ **lục bát.** |  |  |
| ***2.*** | Ghi lại các 4 từ ghép: **con ve, mùa thu, ngôi sao, ngọn gió** ... |  |  |
| ***3*** | Hai câu thơ *“Những ngôi sao thức ngoài kia/Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con ”* sử dụng phép tu từ nhân hóa và so sánh. Phép so sánh có tác dụng thể hiện tình yêu thương con sâu sắc của người mẹ. So với những ngôi sao trên bầu trời cao, sự hi sinh của mẹ còn vĩ đại hơn nhiều. Mẹ là người đã không quản gian nan, khó nhọc, không quản thức trắng đêm thâu để quạt mát cho con ngủ. Với mẹ con là tất cả, là nguồn sống cả đời của mẹ. |  |  |
| ***4 .*** | -Câu thơ *“ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*” sử dụng phép so sánh. Tình cảm của mẹ con luôn thiêng liêng, dịu êm và bền vừng nhất. Đi suốt một đời, tình mẹ ngọt ngào mãi bên con, nâng bước con đi. Câu thơ khẳng định một cánh thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất. |  |  |
| ***5*** | Bài thơ giản dị, xây dựng dựa trên việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật đã thể hiện tình mẫu tử rất thiêng liêng. Không những thế bài thơ này còn chất chứa nỗi vất vả của mẹ khi sinh thành và nuôi nấng con thành lời. Chính lời ru của mẹ cứ thế nhẹ nhàng và âu yếm thẩm thấu vào tâm hồn non nớt của con. |  |  |
| ***6****.* | Tình mẫu tử chính là tình cảm thiêng liêng vô giá, một thứ tình cảm cao quý bởi đó chính là mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa mẹ và con cái. “Mẫu” chính là mẹ và “tử” có nghĩa là con. Bởi vậy, tình mẫu tử chính là sự quan tâm, sự săn sóc và yêu thương vô hạn của người mẹ dành cho con. Vì cuộc sống an nhiên của người con mà mẹ chấp nhận hi sinh vô điều kiện. [**Sự thành công**](https://dinhnghia.com.vn/nghi-luan-xa-hoi-ve-su-thanh-cong.html) và hạnh phúc của con chính là niềm mong ước lớn lao của người mẹ. Cũng bởi thế mà tình mẹ được ví von như biển Thái Bình dạt dào, như dòng suối hiền bao la chảy mãi… |  |  |

**BẢNG KIỂM BÀI VIẾT KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÁC PHẦN** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **KẾT QUẢ** | |
| **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| **MỞ BÀI** | -Dùng ngôi kể thứ nhất . Giới thiệu sơ lược trải nghiệm |  |  |
| -Giới thiệu về kỉ niệm với thầy/cô giáo cũ: |  |  |
| **THÂN BÀI** | -Trình bày không gian, thời gian, hoàn cảnh về kỉ niệm ... |  |  |
| -Thuật lại kỉ niệm: Trình bày các nhân vật có liên quan ( cử chỉ/ lời nói...) |  |  |
| -Các sự việc theo trình từ hợp lý ( Nhân-quả), rõ ràng. |  |  |
| -Kết hợp kể và tả, sử dụng biện pháp tu từ, ... |  |  |
| **KẾT BÀI** | -Nêu ý nghĩa của kỉ niệm với bản thân. |  |  |

ĐỀ 5:

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“*Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói:“ Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “ Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn*

*Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”.*

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 22)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn. Nhân vật chính trong truyện là ai?

**Câu 2: Câu nói đầu tiên của** nhân vật chú bé là gì? Chú bé nói câu nói đó trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3:** Cho biết ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”* .

**Câu 4**: Hãy lí giải vì sao hội thi thể thao trong nhà trường thường mang tên “ Hội khoẻ Phù Đổng”?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

 Nhân vật chính trong truyện là Thánh Gióng.

**Câu 2:**

- Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé: “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.*

**- Hoàn cảnh của câu nói:** *Khi giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; thế giặc mạnh, đất nước cần người tài giỏi cứu nước.*

**Câu 3:**

Ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước” :*

+ Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.

+ Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.

==> Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.

**Câu 4:**

- Hội khoẻ Phù Đổng là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.

- Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.

- Mục đích của hội thi là rèn luyện thể lực, sức khoẻ để học tập, lao động, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc sau này.

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 6:

**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**:

*“Giặc đã đến chân núi Trâu[ Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy, Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*.

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 22)

**Câu 1:** Tóm tắt sự việc nêu trong đoạn văn bằng một câu văn.

**Câu 2: Giải thích nghĩa của từ “tráng sĩ”.** Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì?

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”* có ý nghĩa gì?

**Câu 4a.**Theo em, việc lập đền thờ Thánh Gióng ở làng Phù Đổng và hàng năm mở hội Gióng có ý nghĩa gì?

**Câu 4b**. Sau khi đọc truyện *Thánh Gióng*, em có suy nghĩ gì về về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?

**Câu 4c.** Truyện muốn ca ngợi điều gì? Từ điều đó, em hãy rút ra bài học cho bản thân em.

(GV có thể chọn 1 trong ba câu).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Tóm tắt: Giặc đến chân núi Trâu, Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ nhảy lên mình ngựa xông ra chiến trường đánh thắng giặc và bay về trời.

**Câu 2:**

##### - Từ “tráng sĩ” dùng để chỉ người đàn ông có sức lực cường tráng và chí khí mạnh mẽ

- Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ cho thấy sự lớn lên của Gióng để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Qua đó thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết.

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*”.

🡺 Ý nghĩa của chi tiết trên:

- Áo giáp sắt của nhân dân làm cho để Gióng đánh giặc, nay đánh giặc xong trả lại cho nhân dân, vô tư không chút bụi trần.

- Thánh gióng bay về trời, không nhận bổng lộc của nhà vua, từ chối mọi phần thường, chiến công để lại cho nhân dân,

- Gióng sinh ra cũng phi thường khi ra đi cũng phi thường (bay lên trời).

- Gióng bất tử cùng sông núi, bất tử trong lòng nhân dân.

**Câu 4a.**  HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Ý nghĩa của việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng:

- Thể hiện tấm lòng tri ân người anh hùng bất tử, hướng về cội nguồn.

- Giáo dục thế hệ sau về truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc; bồi đắp lòng yêu nước, tự hào về truyền thống văn hoá dân tộc.

**Câu 4b**. HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong truyện Thánh Gióng, lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm được thể hiện qua tiếng nói đánh giặc của cậu bé Gióng, qua việc nhân dân đoàn kết góp gạo nuối Gióng. Điều đó thể hiện ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trước vận mệh dân tộc, thể hiện tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng của cả dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của ông cha ta khiến em vô cùng khâm phục, tự hào và nguyện sẽ phát huy trong hiện tại.

**Câu 4c.**

**-** Truyện *Thánh Gióng* muốn ca ngợi công cuộc chống ngoại xâm, truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết làm nên sức mạnh của cả cộng đồng, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.

- Từ đó, truyện để lại cho em bài học về giữ gìn, xây dựng và bảo vệ đất nước.

ĐỀ 7:

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão là rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.*

*Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.*

*Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm Thủy Tinh làm mưa gió, bão lũ dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, vị Thần Nước đánh mỏi mệt, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về.”*

*(Trích Sơn Tinh, Thủy Tinh- Theo Huỳnh Lý)*

**Câu 1:** Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

**Câu 2:** Vì sao văn bản được xếp theo thể loại truyền thuyết?

**Câu 3**: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho

**Câu 4:** Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần làm gì?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Tác phẩm: “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”

Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự

**Câu 2:**

- Vì có liên quan đến nhân vật và sự kiện lịch sử:

+ Nhân vật: Vua Hùng, Mị Nương

+ Sự kiện: chống lại thiên tai, bão lũ, đắp đê trị thủy của nhân dân ta ở vùng đồng bằng sông Hồng thời xa xưa.

- Lời kể có chi tiết hư cấu, kì ảo: Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, dâng nước đánh Sơn Tinh; Sơn Tinh bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi.

**Câu 3**: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho người đọc

- Lời kể trùng điệp tạo cảm giác tăng dần mức độ của hành động, dồn dập cảm xúc, gây ấn tượng mạnh, dữ dội về kết quả của hành động trả thù của Thủy Tinh, theo đúng mạch truyện.

**Câu 4:**

Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần:

- Chủ động, có ý thức chuẩn bị khi thiên tai xảy ra.

- Trồng thêm nhiều cây xanh, bảo vệ rừng đầu nguồn.

- Tuyên truyền để mọi người cùng có ý thức bảo vệ môi trường sống.

- Kiên quyết xử lí những hành vi gây tổn hại môi trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nơi sinh sống.

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 8:

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Vào thời ấy, giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam. Chúng coi dân ta như cỏ rác, thi hành nhiều điều bạo ngược làm cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy. Bấy giờ, ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần bị giặc đánh cho tan tác. Thấy vậy, đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để họ giết giặc”.*

*(SGK Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tao, trang 24).*

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

**Câu 2**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 3.** Theo em, tại sao đức Long quân lại quyết định cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

**Câu 4.** Em hãy nhớ và ghi ra cách thức đức Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần. Thử nêu suy nghĩ về ý nghĩa của cách thức mượn gươm đó.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Ngôi kể thứ 3.

**Câu 2:** Nội dung chính: Hoàn cảnh đức Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần.

**Câu 3:** Đức Long Quân cho mượn gươm thần vì:

- Giặc Minh đô hộ nước ta, chúng làm điều bạo ngược, nhân dân ta căm thù chúng đến tận xương tủy.

- Khởi nghĩa Lam Sơn là đội quân chính nghĩa chống lại kẻ thù bạo tàn nhưng thế lực còn yếu nên nhiều lần bị thua.

- Đức Long Quân muốn cho nghĩa quân chiến thắng quân giặc, mang lại cuộc sống hòa bình, yên ấm cho nhân dân.

🡺Việc Long Quân cho mượn gươm thần chứng tỏ cuộc khởi nghĩa được tổ tiên, thần thiêng ủng hộ

**Câu 4:** Đức Long Quân cho chủ tướng Lê Lợi nhận được gươm báu với cách thức đặc biệt:

- Đức Long Quân không trực tiếp đưa cho Lê Lợi mà thông qua nhân vật Lê Thận. Việc Lê Thận 3 lần đều kéo lưới được 1 lưỡi gươm (dưới nước) còn Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm (trên rừng) chứng tỏ sự hòa hợp giữa nhân dân và người đứng đầu (Lê Lợi); kết hợp sức mạnh miền ngược với miền xuôi.

- Các bộ phận của gươm báu khớp vào với nhau, lưỡi gươm phát sáng và có hai chữ "Thuận Thiên", tượng trưng cho sức mạnh trên dưới đồng lòng của nhân dân ta. Sức mạnh đó đà làm nên chiến thắng chống lại kẻ thù xâm lược. Cách trao gươm như vậy vừa có ý nghĩa kì lạ, vừa linh thiêng và sâu sắc.

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 9:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*“Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lại lên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần thần mới hiện lên.*

*Bấy giờ ở vùng đất cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống ở trên cạn ở cung điện Long Trang.*

*[...]*

*Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô [5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.*

*Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là*[*con Rồng cháu Tiên*](https://truyendangian.com/truyen-thuyet-con-rong-chau-tien-tram-trung-no-tram-con/)*.”*

*(Trích truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên)*

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

**Câu 2**: Lạc Long Quân đã có những hành động nào để giúp dân?

Câu 3: Lời kể nào trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ? Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó?

Câu 4: Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2: Lạc Long Quân đã có những hành động để giúp dân:

- Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. ‘

- Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.

Câu 3:

- Lời kể nào trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ: Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô [5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi

Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó:

+ Tạo niềm tin, làm tăng tính xác thực cho câu chuyện kể về nguồn gốc của người Việt Nam

+ Chúng ta tự hào về nguồn gốc cao quý, ra sức mạnh, tinh thần đoàn kết, yêu thương cho dân tộc.

+ Làm tăng thêm vẻ đẹp kì lạ thiêng liêng cho lịch sử dựng nước (nhà nước Văn Lang, các triều đại vua Hùng), địa danh (Phong Châu)

**Câu 4**: Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc ?

Theo em, mỗi chúng ta cần làm gì để gìn giữ và phát huy nguồn gốc cao quý của người Việt trong thời đại ngày nay ?

- Cần rèn luyện những phẩm chất cao đẹp của người Việt như: nhân ái, đoàn kết, tự lực tự cường...

- Cần chăm chỉ học tập để trau dồi kiến thức để làm chủ cuộc sống, góp phần đất nước giàu đẹp.

- Cần rèn luyện sức khỏe, kĩ năng, thói quen tốt để đáp ứng mọi yêu cầu trong thời kì mới.

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 10:

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“...Về phần Vua Hùng, từ ngày đầy cả gia đình An Tiêm ra đảo hoang, vua luôn nghĩ rằng An Tiêm đã chết rồi, đôi khi nghĩ tới vua cũng bùi ngùi thương xót. Cho đến một ngày, được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng, vua rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà. An Tiêm rất mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín đem về tặng cho bà con lối xóm. Còn một số quả An Tiêm giữ lại lấy hạt để gieo trồng. Đó chính là nguồn gốc giống dưa hấu mà chúng ta vẫn ăn ngày nay.*

*Về sau khắp nước ta đều có giống dưa hấu. Nhưng người ta nói chỉ có huyện Nga Sơn là trồng được những quả ngon hơn cả, vì nơi ấy xa là hòn đảo An Tiêm ở, trải qua mấy nghìn năm nước cạn, cát bồi nay đã liền vào với đất.”*

*(Trích truyền thuyết Mai An Tiêm)*

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

**Câu 2:** Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với nhân vật và địa danh nào?

**Câu 3**: Việc vua Hùng “*rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà”* sau khi đã đầy họ ra đảo nói lên điều gì*?*

**Câu 4**: Hãy thử tưởng tượng, nếu rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc, em sẽ làm gì?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên: Tự sự

Câu 2: Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với người anh hùng Mai An Tiêm và địa danh huyện Nga Sơn (Thanh Hóa).

Câu 3: Việc vua Hùng “*rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà” sau khi đã đầy họ ra đảo vì:*

+ Khi vua *được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng.*

+ Nhà vua nhận ra sai lầm của mình, đồng thời vua trân trọng, khâm phục giá trị của tinh thần tự lực, tự cường, biết vượt lên hoàn cảnh, chăm chỉ lao động của Mai An Tiêm.

**Câu 4**: HS biết đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc và chia sẻ hướng giải quyết.

HS đưa ra cách giải quyết khó khăn nếu thuyết phục là cho điểm. GV cần linh hoạt để đánh giá kĩ năng giải quyết vấn đề của HS:

Gợi ý: Nếu chẳng may rơi vào hoàn cảnh khó khăn, em cần bình tĩnh, không được hoang mang sợ hãi. Tìm cách giải quyết khó khăn như tìm người giúp, chủ động, tập suy nghĩ theo hướng tích cực, tập thích nghi với khó khăn, tuyệt đối không được bi quan...

------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 11:

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Bắt đầu vào hội thi, trống chiêng điểm ba hồi, các đội hình dự thì xếp hàng trang nghiêm làm lễ dâng hương trước cửa đình để tưởng nhớ vị thành hoàng làng có công cứu dân, độ quốc.*

*Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa trên ngọn cây chuối cao. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh thoăn thoắt leo lên thân cây chuối rất trơn vì đã bôi mỡ. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên,… Có người phải bỏ cuộc, người khác lại leo lên, quang cảnh hết sức vui nhộn.*

*Khi lấy được nén hương mang xuống, ban tổ chức phát cho ba que diêm châm vào hương cháy thành ngọn lửa. Người trong đội sẽ vót mảnh tre già thành những chiếc đũa bông châm lửa và đốt vào những ngọn đuốc. Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt. Tay cầm cần, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội thổi cơm đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội”.*

*(SGK Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tao, trang 28).*

**Câu 1.** Theo văn bản, mục đích của việc các đội hình thi xếp hàng trang nghiêm làm lễ dâng hương trước cửa đình để làm gì?

**Câu 2.** Chỉ ra các chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng ăn ý với nhau.

**Câu 3.** Qua một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và hình ảnh người dự thi, em có nhận xét gì vẻ đẹp của con người Việt Nam?

**Câu 4a.**  Em hãy kể tên những lễ hội của nước ta mà em biết (Tối thiểu 03 lễ hội). Theo em, việc giữ gìn và tổ chức những lễ hội truyền thống hằng năm hiện nay có những ý nghĩa gì?

**Câu 4b.** Theo em, chúng ta cần có cách ứng xử (thái độ, hành vi, lời nói) như thế nào khi tham gia các lễ hội?

**(GV chọn một trong hai câu hỏi)**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Theo văn bản, mục đích của việc các đội hình thi xếp hàng trang nghiêm làm lễ dâng hương trước cửa đình để *tưởng nhớ vị thành hoàng làng có công cứu dân, độ quốc.*

**Câu 2.** Các chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng ăn ý với nhau: rong lúc một thành viên của đội làm nhiệm vụ lấy lửa thì các thành viên khác, mỗi người làm một việc: người vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, người thì giã thóc, người thì giần sàng thành gạo, người thì lấy nước nấu cơm, các đội vừa đan xen uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ của người xem.  
**Câu 3.** Vẻ đẹp của con người Việt Nam: khỏe mạnh và khéo léo, nhanh nhẹn và sáng tạo; đoàn kết, phối hợp trong nhóm; có ý thức tập thể.

**Câu 4a.**

**\*** Một số lễ hội của Việt Nam được tổ chức hằng năm:

[Hội Gióng](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99i_Gi%C3%B3ng) đền Phù Đổng và đền Sóc (Hà Nội), hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Thổ Hà (Bắc Giang), Lễ hội Nhảy lửa của người Pà Thẻn (Hà Giang),, Lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương), Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn (Hải Phòng), Lễ hội Cầu Ngư ở Khánh Hòa (Khánh Hòa), Lễ hội Gầu Tào (Lào Cai, Hà Giang), Lễ hội Kỳ Yên ở đình Gia Lộc (Tây Ninh), Lễ hội Tháp Bà (Ponagar) Nha Trang (Khánh Hòa), Lễ hội Lồng Tông của người Tày (Tuyên Quang), Lễ hội Phủ Dầy, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh [Nam Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh); Lễ hội [chùa Vĩnh Nghiêm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%B9a_V%C4%A9nh_Nghi%C3%AAm), xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và Lễ hội Nghinh Ông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh,hội làng Đồng Kị(Bắc Ninh),…

\* HS nêu ý nghĩa của việc tổ chức các lễ hội truyền thống hằng năm.

Có thể nêu :

Lễ hội truyền thống là một phần quan trọng với đời sống tinh thần của người Việt. Do đó, việc giữ gìn và tổ chức các lễ hội truyền thống hằng năm có ý nghĩa vô cùng quan trọng:

+ Các lễ hội truyền thống là cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, là hình thức giáo dục, chuyển giao cho các thế hệ sau hiểu được công lao tổ tiên, tỏ lòng tri ân công đức của các vị anh hùng dân tộc, các bậc tiền bối đã có công dựng nước, giữ nước và đấu tranh giải phóng dân tộc.

+ Giáo dục cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu cũng như phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc; góp phần xây dựng hình ảnh một dân tộc Việt Nam với bản sắc văn hóa tinh hoa, lâu đời.

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## + Việc tổ chức lễ hội truyền thống còn góp phần tích cực trong giao lưu với các nền văn hóa thế giới, tạo nền tảng vững chắc cho văn hoá Việt Nam có sức mạnh chống lại sự ảnh hưởng không tích cực của văn hoá ngoại lai.

**Câu 4b.**

Mỗi người khi tham gia các lễ hội cần có lỗi ứng xử có văn hoá, biểu hiện cụ thể như:

- Thái độ: Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống, tôn trọng sự khác biệt văn hoá vùng miền, tôn trọng nội quy ban tổ chức,…

- Hành vi, lời nói: Có hành vi và lời nói đúng chuẩn mực , đúng pháp luật, đúng chuẩn mực đạo đúc xã hội…; không có những những hành vi phản cảm (như không ăn mặc quần áo quá ngắn khi đến chùa chiền; không nói tục chửi bậy nơi lễ hội; không chen chúc, dẫm đạp lên nhau để đi hội; không dẫm đạp, phá hỏng các công trình, cỏ cây, hoa lá trong khuôn viên diễn ra lễ hội...) ; tích cực quảng bá hình ảnh đẹp về con người Việt Nam và giá trị văn hoá VN cho bạn bè thế giới biết đến,…

------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 12:

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**

*(1)Từ xưa, người Kẻ Chợ có câu ngạn ngữ: “Nắng ông Từa, mưa ông Gióng”. Có nghĩa là cứ vào ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh) mồng 7 tháng 3 âm lịch thì thể nào cũng nắng to, còn vào hội thánh Gióng, mồng 9 tháng 4 âm lịch thì có mưa, vì bắt đầu mùa mưa dông. Lễ hội Thánh Gióng hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ.*

*(2) Lễ hội Gióng diễn ra trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh Gióng tại quê hương. Cố Viên, tức vườn cũ, nay ở giữa đồng thôn Đổng Viên, tương truyền là vườn cà của mẹ Gióng, tại đây bà đã dẫm phải vết chân ông Đổng, tảng đá có dấu chân thần cũng ở vườn này. Miếu Ban, thuộc thôn Phù Dực, tên cũ là rừng Trại Nòn, là nơi Thánh được sinh ra. Hiện tại sau toà miếu còn có một ao nhỏ, giữa ao có gò nổi, trên gò có một bể con bằng đá tượng trưng cho bồn tắm và một chiếc liềm bằng đá là dụng cụ cắt rốn người anh hùng. Đền Mẫu (còn gọi là đền Hạ), nơi thờ mẹ Gióng, xây ở ngoài đê. Đặc biệt, đền Thượng là nơi thờ phụng Thánh vốn được xây cất từ vị trí ngôi miếu tương truyền có từ thời Hùng Vương thứ sáu, trên nền nhà cũ của mẹ Thánh. Trong đền có tượng Thánh, sáu tượng quan văn, quan võ chầu hai bên cùng hai phỗng quỳ và bốn viên hầu cận.*

*(Trích Ai ơi mồng 9 tháng 4, Anh Thư)*

Câu 1: Đoạn văn trên cung cấp thông tin về sự kiện gì, diễn ra ở đâu?

Câu 2: Lễ hội đó được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa gì?

Câu 3: Tình cảm của người viết với sự kiện đó như thế nào?

Câu 4: Tham gia lễ hội văn hóa là nét đẹp của người Việt. Theo em, mỗi chúng ta khi tham gia các lễ hội cần có ứng xử ( về thái độ, hành vi, lời nói...) như thế nào cho phù hợp?

Gợi ý câu trả lời:

Câu 1: Đoạn văn trên cung cấp thông tin về sự kiện : lễ hội Gióng ở ở làng Phù Đổng (làng Gióng) tại huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Câu 2: Lễ hội Gióng được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa:

- Lễ hội Gióng mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, là di sản tinh thần vô giá của dân tộc cần được bảo tồn, giữ gìn và phát huy.

- Lễ hội là biểu tượng cho ý chí chống giặc ngoại xâm, cho bản chất kiên cường bất khuất, khát vọng hòa bình của dân tộc, gợi nhắc truyền thống lịch sử oai hùng của cha ông.

- Lễ hội giúp mỗi người cảm nhận được mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, thực tại và hư vô, linh thiêng và trần thế...

**Câu 3**: Tình cảm của người viết với sự kiện được nói đến: Lòng tự hào, biết ơn, trân trọng, yêu mến... của người viết đối với Lễ hôi Gióng

**Câu 4.**

Mỗi người khi tham gia các lễ hội cần có lối ứng xử có văn hoá, biểu hiện cụ thể như:

- Thái độ: Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống, tôn trọng sự khác biệt văn hoá vùng miền, tôn trọng nội quy ban tổ chức,…

- Hành vi, lời nói: Có hành vi và lời nói đúng chuẩn mực , đúng pháp luật, đúng chuẩn mực đạo đức xã hội…; không có những những hành vi phản cảm (như không ăn mặc quần áo quá ngắn khi đến chùa chiền; không nói tục chửi bậy nơi lễ hội; không chen chúc, dẫm đạp lên nhau để đi hội; không dẫm đạp, phá hỏng các công trình, cỏ cây, hoa lá trong khuôn viên diễn ra lễ hội...) ; tích cực quảng bá hình ảnh đẹp về con người Việt Nam và giá trị văn hoá VN cho bạn bè thế giới biết đến,…

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 14:

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

*Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon vật lạ dâng lên cho vua cha với hi vọng được truyền ngôi báu. […]. Cũng với gạo nếp ấy, chàng đồ xôi, giã nhuyễn, làm thành những chiếc bánh tròn trặn, xinh xắn để tượng hình Trời,…*

(SGK Ngữ văn 6, tập 1, Bộ Chân trời sáng tạo, trang 32)

Câu 1. Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm nào? Nêu thể loại và nhân vật chính của tác phẩm.

Câu 2. Theo đoạn trích, Lang Liêu là người như thế nào?

Câu 3. Tại sao trong các hoàng tử, chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ? Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng đã thể hiện quan niệm và ước mơ gì của nhân dân ta trong cuộc sống?

Câu 4.a. Hiện nay, để chào đón Tết Nguyên đán, nhiều trường học tổ chức cho học sinh thi gói bánh chưng. Em có suy nghĩ gì về hoạt động này.

Câu 4.b. Hiện nay, đặc biệt ở các thành phố, nhiều gia đình Việt không còn duy trì tục gói bánh chưng ngày Tết. Em có suy nghĩ gì về thực trạng này?

(GV chọn một trong hai câu)

Gợi ý trả lời

Câu 1: Đoạn văn nằm trong tác phẩm truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giầy.* Nhân vật chính là Lang Liêu.

Câu 2: Theo đoạn trích, Lang Liêu là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo.

Câu 3: Lí do chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ là:

Chàng sớm mồ côi mẹ, so với anh em, chàng là người thiệt thòi nhất.

Tuy là con vua nhưng chàng rất mực chăm chỉ, lại hiền hậu, hiếu thảo.

Đồng thời, chàng là người có trí sáng tạo, hiểu được ý thần: “*Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo*” và lấy gạo làm bánh để lễ Tiên vương. (Thần chỉ mách nước cho Lang Liêu nguyên liệu chứ không làm lễ vật giúp Lang Liêu. Tự Lang Liêu phải sáng tạo ra 2 thứ bánh đẻ dâng lên Tiên Vương).

=>Truyện đã thể hiện ý nguyện của nhân dân lao động: những người hiền lành, chăm chỉ sẽ luôn nhận được sự giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.

Câu 4.a.

Theo em, hoạt động thi gói bánh chưng ở các trường học là một hoạt động bổ ích, hay và sáng tạo, cần được tổ chức rộng rãi hơn nữa. Hoạt động này có nhiều ý nghĩa:

Là cuộc thi bổ ích hướng HS nhớ về những phong tục tập quán của ngày Tết cũng như lưu giữ nét đẹp cổ truyền của dân tộc ta.

Tạo ra một sân chơi lành mạnh, giúp các bạn HS thể hiện sự tài năng, khéo léo của mình

Đây còn là cơ hội quý giá để trải nghiệm một trong những hoạt động nổi bật của dịp Tết cổ truyền, giúp xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa học sinh trong trường với nhau; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm, kĩ năng trong các hoạt động tập thể.

Câu 4.b.

 Ở nhiều thành phố, do tính chất công việc quá bận rộn, nhiều người bỏ qua không gói bánh trưng nữa mà thay vào đó họ chọn hình thức nhanh gọn hơn đó là mua trực tiếp từ những người bán hàng để về thờ cúng.

Tuy nhiên, tục gói bánh trong mỗi gia đình nên được giữ gìn và phát huy, bởi thông qua hoạt động này sẽ tăng thêm tình cảm gia đình khi mọi người quây quần bên nhau cùng trải qua các công đoạn để có những chiếc bánh ngon đẹp. Hơn nữa, thông qua hoạt động này, thế hệ trước còn giáo dục thế hệ sau về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, hướng đến tổ tiên mỗi dịp Tết đến xuân về.

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**

**Câu 1:** Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

A. Từ đơn và từ ghép

B. Từ đơn và từ láy

C. Từ đơn

D. Từ ghép và từ láy

**Câu 2**: Tìm từ láy trong câu sau: “*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ* ”?

A. Mặt mũi

B. Nhăn nhó

C. Bà già

D. Đau khổ

**Câu 3:** Từ láy “*xanh xao”* dùng để tả màu sắc của đối tượng:

A. da người

B. lá cây còn non

C. lá cây đã già

D. trời.

**Câu 4**: Nhóm từ láy có vần “âp” trong các từ: *nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh* gợi tả

A. Những âm thanh, hình dáng nhỏ bé.

B.  Chỉ sự vật không vững vàng, không chắc chắn.

C. Những hình ảnh, động tác lên xuống một cách liên tiếp.

D. Tất cả câu trên đều sai.

**Câu 5:**Tác dụng của việc sử dụng thành ngữ phù hợp ngữ cảnh là:

A. Tạo áp lực cho người nghe

B. Làm cho câu nói có vần có nhịp

C. Làm cho câu nói thêm phần triết lí

D. Làm cho lời ăn tiếng nói sinh động, có tính biểu cảm cao.

**Câu 6**: Thành ngữ nào sau đây được dùng theo nghĩa ẩn dụ

A. *Đục nước, béo cò.                                               C. H****ôi như cú mèo: .***

*C. Ngáy như sấm                                             D.Đắt như tôm tươi.*

**Câu 7:** Câu thơ *“*Mai sau bể cạn non mòn/ À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru” (Bình Nguyên) cụm từ nào là thành ngữ?

*A.* Mai sau  *C.* bể cạn non mòn

*B.* À ơi tay mẹ  *D.* vẫn còn hát ru

**Câu 8:** Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ “*Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”* là gì?

A. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.

B. Chê người thiếu bình tĩnh, bối rối.

##### C. Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.

D. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu::***

*" Sáng sớm hôm sau,*[*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/)*đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mỵ Nương.*

*Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão đùng đùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.*

*Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, di từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng*[*Thủy Tinh*](http://truyencotich.vn/)*đuối sức phải rút quân về.*

*Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu, không năm nào*[*Thủy Tinh*](http://truyencotich.vn/)*không làm mưa làm bão, dâng nước lên đánh*[*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/)*và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy.*”

(Theo [Truyện cổ tích](http://truyencotich.vn/) Tổng hợp).

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra các yếu tổ tưởng tượng, kì ảo trong văn bản trên.

**Câu 3**. Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh tượng trưng cho điểu gì? Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện mong muốn gì của nhân dân?

**Câu 4.** Hãy viết tên một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng mà em biết.  
**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

**Câu 1 (1.5 điểm):** Từ văn bản đọc hiểu, em viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.   
 **Câu 2 (4.5 điểm):** Kể lại một truyện truyền thuyết đã học trong bài học 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình* bằng lời văn của em.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | **Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **D** | **B** | **A** | **C** | **D** | **A** | **C** | **C** | | **2.0** |
| **Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1*** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  Ngôi kể: ngôi thứ 3  Mỗi ý đúng được 0.25 đ | 0.5 |
| ***Câu 2*** | Các yếu tổ tưởng tượng, kì ảo trong văn bản chủ yếu dùng để miêu tả sức mạnh của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong cuộc giao tranh:  + Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh  + Sơn Tinh: Dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi dâng lên bấy nhiêu.  Trả lời được 02 ý như đáp án được 0.5 đ  Trả lời đúng 01 ý được 0.25 đ | 0.5 |
| ***Câu 3*** | - Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh giải thích các hiện tượng tự nhiên lũ lụt hằng năm.  - Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thế hiện ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt.  Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ  Trả lời được 01 ý: 0.25 đ | 0.5 |
| ***Câu 4*** | Một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng :  - *Con Rồng, cháu Tiên*  *- Bánh chưng, bánh giầy*  *- Thánh Gióng*  *- Chử Đồng Tử* |  |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1***  ***(1.5 điểm)*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm. | 0,25 |
| *c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:  - Hằng năm, nước ta xảy ra nhiều thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về người và của.  - Chúng ta cần phải hành động để góp phần ngăn chặn, giảm bớt thiên tai, lũ lụt:  + Đắp đê ngăn lũ  + Trồng cây gây rừng  + Bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xử phạt nghiêm những hành vi chặt phá rừng, buôn bán gỗ lậu, trái phép.  + Giáo dục ý thức mọi người về bảo vệ môi trường sống xung quanh, góp phần vào chống biến đổi khí hậu  …   * Liên hệ bản thân. | 0,5 |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc* | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* | 0,25 |
| ***Câu 2***  ***(4.5 điểm)*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. | 0.25 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một truyền thuyết đã được học trong bài 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình.* | 0.25 |
| c. Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:  **-** Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật (chuyện xảy ra ở đâu? Bao giờ? Có những nhân vật nào?  - Kể lại toàn bộ diễn biến của câu chuyện theo cốt chuyện đã đã học. (Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,…và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động). - Nêu phần kết của câu chuyện (Câu chuyện kết thúc ra sao? Có chiều hướng tốt hay xấu? Gợi cho em cảm giác gì? Bài học rút ra từ câu chuyện là gì?) | 3.5 |
| d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. | 0,25 |
| e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25 |

### Câu 2: Tham khảo bài viết : **Kể lai truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.**

**B1: Hướng dẫn HS lập dàn ý 1. Mở bài:** Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.

**2. Thân bài:** Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kẻ theo trình tự sau:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thối.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại.

**Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.

Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)

Câu 1: Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

A. Từ đơn và từ ghép

B. Từ đơn và từ láy

C. Từ đơn

D. Từ ghép và từ láy

Câu 2: Tìm từ láy trong câu sau: “*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ* ”?

A. Mặt mũi

B. Nhăn nhó

C. Bà già

D. Đau khổ

Câu 3: Từ láy “*xanh xao”* dùng để tả màu sắc của đối tượng:

A. da người

B. lá cây còn non

C. lá cây đã già

D. trời.

Câu 4: Nhóm từ láy có vần “âp” trong các từ: *nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh* gợi tả

A. Những âm thanh, hình dáng nhỏ bé.

B.  Chỉ sự vật không vững vàng, không chắc chắn.

C. Những hình ảnh, động tác lên xuống một cách liên tiếp.

D. Tất cả câu trên đều sai.

Câu 5:Tác dụng của việc sử dụng thành ngữ phù hợp ngữ cảnh là:

A. Tạo áp lực cho người nghe

B. Làm cho câu nói có vần có nhịp

C. Làm cho câu nói thêm phần triết lí

D. Làm cho lời ăn tiếng nói sinh động, có tính biểu cảm cao.

Câu 6: Thành ngữ nào sau đây được dùng theo nghĩa ẩn dụ

A. *Đục nước, béo cò.                                               C. H****ôi như cú mèo:*** *.*

*C. Ngáy như sấm                                             D.Đắt như tôm tươi.*

Câu 7: Câu thơ *“*Mai sau bể cạn non mòn/ À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru” (Bình Nguyên) cụm từ nào là thành ngữ?

*A.* Mai sau  *C.* bể cạn non mòn

*B.* À ơi tay mẹ  *D.* vẫn còn hát ru

Câu 8: Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ “*Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”* là gì?

A. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.

B. Chê người thiếu bình tĩnh, bối rối.

C. Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.

D. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu::***

*" Sáng sớm hôm sau,*[*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/)*đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mỵ Nương.*

*Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão đùng đùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.*

*Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, di từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng*[*Thủy Tinh*](http://truyencotich.vn/)*đuối sức phải rút quân về.*

*Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu, không năm nào*[*Thủy Tinh*](http://truyencotich.vn/)*không làm mưa làm bão, dâng nước lên đánh*[*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/)*và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy.*”

(Theo [Truyện cổ tích](http://truyencotich.vn/) Tổng hợp).

 Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra các yếu tổ tưởng tượng, kì ảo trong văn bản trên.

Câu 3. Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh tượng trưng cho điểu gì? Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện mong muốn gì của nhân dân?

    Câu 4. Hãy viết tên một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng mà em biết.  
**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

Câu 1 (1.5 điểm): Từ văn bản đọc hiểu, em viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.   
 Câu 2 (4.5 điểm): Kể lại một truyện truyền thuyết đã học trong bài học 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình* bằng lời văn của em.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
|  | Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu 1 | Câu 2 | âu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | | D | B | A | C | D | A | C | C | | 2.0 |
| Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm) | | |
| *Câu 1* | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  Ngôi kể: ngôi thứ 3  Mỗi ý đúng được 0.25 đ | 0.5 |
| *Câu 2* | Các yếu tổ tưởng tượng, kì ảo trong văn bản chủ yếu dùng để miêu tả sức mạnh của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong cuộc giao tranh:  + Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh  + Sơn Tinh: Dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi dâng lên bấy nhiêu.  Trả lời được 02 ý như đáp án được 0.5 đ  Trả lời đúng 01 ý được 0.25 đ | 0.5 |
| *Câu 3* | - Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh giải thích các hiện tượng tự nhiên lũ lụt hằng năm.  - Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thế hiện ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt.  Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ  Trả lời được 01 ý: 0.25 đ | 0.5 |
| *Câu 4* | Một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng :  - *Con Rồng, cháu Tiên*  *- Bánh chưng, bánh giầy*  *- Thánh Gióng*  *- Chử Đồng Tử* |  |
| Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm) | | |
| *Câu 1*  *(1.5 điểm)* | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm. | 0,25 |
| *c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:  - Hằng năm, nước ta xảy ra nhiều thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về người và của.  - Chúng ta cần phải hành động để góp phần ngăn chặn, giảm bớt thiên tai, lũ lụt:  + Đắp đê ngăn lũ  + Trồng cây gây rừng  + Bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xử phạt nghiêm những hành vi chặt phá rừng, buôn bán gỗ lậu, trái phép.  + Giáo dục ý thức mọi người về bảo vệ môi trường sống xung quanh, góp phần vào chống biến đổi khí hậu  …  Liên hệ bản thân. | 0,5 |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc* | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* | 0,25 |
| *Câu 2*  *(4.5 điểm)* | a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. | 0.25 |
| b. *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một truyền thuyết đã được học trong bài 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình.* | 0.25 |
| c. Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:  **-** Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật (chuyện xảy ra ở đâu? Bao giờ? Có những nhân vật nào?  - Kể lại toàn bộ diễn biến của câu chuyện theo cốt chuyện đã đã học. (Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,…và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động). - Nêu phần kết của câu chuyện (Câu chuyện kết thúc ra sao? Có chiều hướng tốt hay xấu? Gợi cho em cảm giác gì? Bài học rút ra từ câu chuyện là gì?) | 3.5 |
| d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. | 0,25 |
| e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25 |

Câu 2: Tham khảo bài viết : **Kể lai truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.**

**B1: Hướng dẫn HS lập dàn ý**

**1. Mở bài:** Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.

**2. Thân bài:** Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kẻ theo trình tự sau:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thối.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại.

**Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 16

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“Chẳng bao lâu, người chồng mất. Bà sinh một đứa bé không chân không tay, tròn như một quả dừa. Bà buồn lắm, toan vứt đi thì đứa bé bảo.

– Mẹ ơi! Con là người đấy! Mẹ đừng vứt con mà tội nghiệp.

Nghĩ lại, thấy thương con, bà đành để lại nuôi và đặt tên cho nó là Sọ Dừa.

Lớn lên, Sọ Dừa vẫn không khác lúc nhỏ, cứ lăn lông lốc trong nhà, chẳng làm được việc gì. Một hôm, bà mẹ than phiền:

- Con nhà người ta bảy, tám tuổi đã đi ở chăn bò. Còn mày thì chẳng được tích sự gì.

Sọ Dừa nói:

- Gì chứ chăn bò thì con cũng chăn được. Mẹ cứ nói với phú ông cho con đến ở chăn bò.

Nghe con giục, bà mẹ đến hỏi phú ông.Phú ông ngần ngại. Cả đàn bò giao cho thằng bé không ra người, không ra ngợm ấy, chăn dắt làm sao? Nhưng mà nuôi nó thì được cái ít tốn cơm, công sá chẳng là bao, hơn nuôi đứa khác nhiều. Thôi cứ thử xem!

Thế là Sọ Dừa đến ở nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, Sọ Dừa lăn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lăn sau đàn bò về chuồng. Ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm.”

**(Sách Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 – Trang 41 - 42)**

**Câu 1.** ( 0.5 điểm). Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào của truyện cổ tích? Kể thêm tên một số truyện cổ tích có cùng kiểu nhân vật đó.

**Câu 2. (0.75 điểm). Nhận xét về** ngoại hình và phẩm chất của Sọ Dừa qua đoạn trích.

**Câu 3. (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu vai trò của yếu tố kì ảo trong đoạn trích trên.**

**Câu 4. (0.75 điểm). Qua đoạn trích trên, em rút ra bài học gì về cách nhìn nhận, đánh giá con người trong cuộc sống?**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**

- Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh

- Một số truyện cổ tích cùng kiểu nhân vật bất hạnh (người mồ côi, người mang lốt vật,…) với truyện *Thạch Sanh:*

*+ Tấm Cám*

*+ Cây tre trăm đốt*

*+ Cây khế*

*+ Lấy vợ Cóc*

*+ Lấy chồng Dê*

**Câu 2:**

- Ngoại hình: xấu xí, dị biệt (bé không chân không tay, tròn như một quả dừa)

- Phẩm chất:

+ Tự tin xin mẹ được ở chăn bò cho phú ông.

+ Chàng chăn bò rất giỏi: ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng.

🡪 Sọ Dừa chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; tự tin vào bản thân; thông minh và tài giỏi.*.*

**Câu 3:** \*Các chi tiết kì ảo trong đoạn trích:

+ Sinh ra Sọ Dừa không có tay chân, tròn như quả dừa.

+ Chàng đi chăn bò cho phú ông, không có chân tay nhưng chăn bò rất giỏi.

\*Vai trò của các yếu tố kì ảo:

+ Làm cho cốt truyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn hơn.

+ Thể hiện ước mơ của nhân dân: người bất hạnh được bù đắp, có được khả năng kỳ diệu….

**Câu 4:** HS nêu quan điểm của bản thân. Có thể nêu:

- Không nên nhìn nhận, đánh giá con người chỉ qua vẻ bề ngoài mà cần coi trọng phẩm chất, tính cách, vẻ đẹp bên trong tâm hồn của họ.

- Không nên đánh giá con người qua định kiến hẹp hòi mà phủ nhận toàn bộ năng lực của họ.

- Cần tạo cơ hội để ta có thời gian tiếp xúc lâu để hiểu nhau hơn.

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 17

**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**:

“Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. Một con cá kình nuốt chửng cô vào bụng. Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo. Cô lại lấy dao khoét bụng cá chui ra, lấy hai hòn đá cọ mạnh vào nhau, bật lửa lên, rồi xẻo thịt cá nướng ăn, sống qua ngày, chờ có thuyền qua thì gọi vào cứu. Hai quả trứng cũng nở thành một đôi gà đẹp, làm bạn với cô giữa cảnh đảo hoang vắng.

Một hôm, có thuyền cắm cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống nhìn thấy, gáy to ba lần:

*Ò…ó…o*

*Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về*

Quan trạng cho thuyền vào xem. Vợ chồng gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Về nhà, quan trạng mở tiệc mừng, mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ trong buồng không cho ra mắt. Hai cô chị không hay biết gì hết, khấp khởi mừng thầm, chắc mẩm chuyến này được thay em làm bà trạng. Hai cô chị thay nhau kể chuyện cô em rủi ro rồi khóc nức nở ra chiều thương tiếc lắm. Quan trạng không nói gì. Tiệc xong, quan trạng cho gọi vợ ra. Hai cô chị xấu hổ quá, lẻn ra về lúc nào không ai hay rồi bỏ đi biệt xứ.”

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 44)

**Câu 1:** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 2: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong câu dưới đây:**

“*Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng.* “

**Câu 3a**. Cách ứng xử của Sọ Dừa từ khi đưa vợ về nhà trong đoạn trích trên cho thấy phẩm chất gì của chàng?

**Câu 3b:** Kết cục của truyện “Sọ Dừa” thể hiện mơ ước gì của nhân dân trong cuộc sống?

(GV chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b)

**Câu 4a.** Theo em, lòng đố kị gây ra những hậu quả gì?

**Câu 4b.** Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người hay chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh? Vì sao?

(GV có thể chọn 1 trong hai câu 4a hoặc 4b).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Chi tiết kì ảo:

- Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót trên đảo.

- Gà trống gáy thành tiếng người.

**Câu 2:**

- Trạng ngữ: *Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên*

- Tác dụng: nhấn mạnh thời gian, tạo sự chú ý của người đọc vào thời điểm diễn ra sự việc: hai cô chị ghen ghét, bày mưu hại cô út để chiếm chồng em.

**Câu 3a.** Đoạn trích làm nổi bật khả năng, phẩm chất sau của Sọ Dừa:

- Lo lắng, thương yêu vợ và có trí tuệ sáng suốt khi dự đoán trước được sự việc vợ ở nhà sẽ bị hãm hãi.

- Trí tuê sáng suốt còn bộc lộ khi Sọ Dừa bố trí tiệc ăn mừng, cố ý để vợ trong buồng để hai cô chị tự mình thấy xấu hổ về hành động của mình.

- Sọ Dừa còn là người nhân đức và độ lượng: mặc dù biết rõ lòng dạ độc ác của hai người chị nhưng chàng không một lời trách cứ, chỉ lặng lẽ đưa vợ ra chào khiến hai người chị xấu hổ, nhục nhã mà âm thầm trốn đi biệt xứ.

🡪Vẻ đẹp của Sọ Dừa chính là vẻ đẹp trí tuện và tấm lòng nhân hậu, độ lượng của nhân dân.

**Câu 3b:** Kết thúc của câu chuyện này đã thể hiện mong ước của dân gian: “Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”: những con người nhỏ bé, thấp hèn, hình dạng xấu xí như Sọ Dừa hoặc con người tốt bụng, có lòng thương người như cô Út sẽ được hưởng hạnh phúc. Những kẻ xấu xa, có dã tâm độc ác như hai cô chị sẽ bị trừng phạt.

**Câu 4a:** HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:

- Phá hoại các mối quan hệ của mình cũng như của người khác.

- Cuộc sống không thoải mái luôn nghĩ cách hãm hại người khác và cũng làm hại cả bản thân.

- Làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lý tiêu cực, khiến cho bản thân người có lòng đố kị luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái.…

**Câu 4b:**

Truyện Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người chứ không chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh. Bởi vì truyện Sọ Dừa là câu chuyện thuộc kiểu người mang lốt vật, truyện luôn nhằm tập trung làm bật nổi phẩm chất ẩn bên trong hình hài dị dạng của nhân vật: nhân vật Sọ Dừa có sự đối lập giữa hình hài xấu xí bên ngoài với các phẩm chất cao quý bên trong. Sự đối lập giữa bề ngoài dị dạng và vẻ đẹp tài năng, phẩm chất cao quý thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời (bù đắp) và đề cao, khẳng định giá trị chân chính của con người. Đó là giá trị tinh thần bên trong. Và khi đánh giá con người không chỉ nhìn ở góc độ bên ngoài mà phải nhìn ở phẩm chất bên trong mới thấy được vẻ đẹp thực sự.

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 18**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“*Cuối cùng các hoàng tử phải cởi giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đố họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước*

*Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh*”.

(Theo Nguyễn Đổng Chi)

**Câu1**. Truyện“Thạch Sanh” thuộc thể loại nào? Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

**Câu 2a**. Xác định ít nhất 01 từ ghép có trong đoạn trích. Đặt 01 câu với từ ghép đó (Không viết lại câu đã có trong đoạn trích đọc hiểu).

**Câu 2b**. Phân loại các từ trong câu sau theo cấu tạo từ:

“*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

**(GV chọn một trong 2 câu: 2a hoặc 2b)**

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

**Câu 4**. Nêu chủ đề của truyện “Thạch Sanh”. Kể tên những truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh” (Kể tối thiểu 03 truyện)

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**:

- Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại truyện cổ tích.

- Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật dũng sĩ.

**Câu 2a:** HS tự xác định 01 từ ghép có trong đoạn trích và đặt câu.

Ví dụ: từ ghép “niêu cơm”

Đặt câu: Hình ảnh niêu cơm thần kì là chi tiết đặc sắc, có giá trị thẩm mĩ cao trong truyện cổ tích “Thạch Sanh”.

**Câu 2b:**

Câu văn: “*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép | Từ láy |
| *Cả, mấy, vạn, thấy, chỉ, cho, dọn, ra, có, một, không, muốn* | *tướng lĩnh, quân sĩ, niêu cơm, tí xíu, bĩu môi, cầm đũa* | *vẻn vẹn* |

**Câu 3:**

- Chi tiết thần kì trong đoạn trích: niêu cơm thết đãi quân lính 18 nước chư hầu của Thạch Sanh cứ ăn hết lại đầy.

- Ý nghĩa của chi tiết niêu cơm thần kì: tượng chưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

**Câu 4:**

**-** Chủ đề: phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa, lương thiện)

- Một số truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh”:

*+ Tấm Cám*

*+ Cây tre trăm đốt*

*+ Cây khế*

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 19**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“... Người anh hỏi biết sự tình, bèn nằn nì với em xin đổi tất cả gia sản của mình để lấy mảnh vườn có cây khế ngọt. Người em thương anh nên cũng bằng lòng đổi. Đến mùa khế có quả, chim phượng hoàng lại đến ăn. Người anh xua đuổi ầm ĩ, chim bèn nói như trước rằng:

*Ăn một quả,*  
 *Trả cục vàng,*  
 *May túi ba gang,*  
 *Mang đi mà đựng.*

Được lời, người anh may giấu một cái túi sáu gang. Rồi chim cũng chở anh đi đến nơi hải đảo đầy bạc vàng châu báu. Nhưng tính tham lam làm mắt anh hoa lên khi thấy hải đảo có nhiều của quý giá. Anh ta loay hoay mãi không biết nên lấy thứ gì, bỏ thứ gì. Khi nghe chim giục chở về, anh vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Anh ta leo lên lưng chim, chim phải đập cánh ba lần mới lên nổi. Chim cố sức bay, đến giữa biển cả, vì nạng quá, suýt đâm nhào xuống nước mấy lần.

Khi gần đến đất liền, chim lảo đảo, nghiêng cánh, người anh mang cả túi vàng bạc rơi tõm xuống biển sâu và bị sóng cuốn đi mất tích.”

(Trích truyện Cây khế)

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của văn bản ?

**Câu 2.** Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động như thế nào? Điều đó thể hiện đặc điểm gì của nhân vật?

**Câu 3**. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

**Câu 4**. Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học quý báu gì cho mình?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.** ngôi kể thứ ba

**Câu 2.** Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động: vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Điều này thể hiện bản chất tham lam, vô độ.

**Câu 3**.. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

- Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang là con vật kì ảo. Vì nó mang 1 số đặc điểm như:

+ Biết nói tiếng người: “Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng!”

+ Có phép thần kì, biết chỗ cất giấu của cải, vàng bạc, kim cương,…

**Câu 4**. Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học:

- Cần phải luôn chăm chỉ, cần mẫn lao động thì mới có được thành quả tốt

- Hiền lành, tốt bụng thì sẽ được đền đáp xứng đáng.

- Quá tham lam thì sẽ phải gánh chịu hậu quả.

- Hãy giúp đỡ người khác khó khăn hơn mình.

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 20**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu được sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.

Sau khi nghe xứ thần trình bày mục đích cuộc đi xứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau. Không trả lời được câu đố oái oăm ấy là tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng. Các đại thần đều vò đầu suy nghĩ. Có người dùng miệng hút. Có người bôi sáp vào sợi chỉ cho cứng để cho dễ xâu, v.v… Nhưng, tất cả mọi cách đều vô hiệu. Bao nhiêu ông trạng và các nhà thông thái đều được triệu vào đều lắc đầu bó tay. Cuối cùng, triều đình đành mời sứ thần ra ở công quán để có thời gian đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ.

Khi viên quan mang dụ chỉ của vua đến thì em còn đùa nghịch ở sau nhà. Nghe nói việc xâu chỉ vào vỏ ốc, em bé hát lê một câu:

*Tang tình tang! Tang tình tang!  
Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng,  
Bên thời lấy giấy mà bưng,  
Bên thời bôi mỡ, kiến mừng kiến sang*

*Tang tình tang….*

rồi bảo:

Cứ theo cách đó là xâu được ngay!

Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên, con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc hộ cho nhà vua trước con mắt thán phục của sứ thần nước láng giềng.

Liền đó, vua phong cho em bé làm trạng nguyên. Vua lại sai xây dinh thự ở một bên hoàng cung để cho em ở, để tiện hỏi han”.

*(SGK Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 - trang 47, 48).*

Câu 1.Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?  
Câu 2. Thử thách giải đố do ai đưa ra? Cách giải đố của nhân vật em bé có gì độc đáo?

Câu 3. Trong đoạn trích, việc giải đố đã thể hiện phẩm chất gì của nhân vật em bé?

Câu 4. Em có suy nghĩ gì về kết thúc truyện “Em bé thông minh”?

Câu 5a: Theo em, việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?

Câu 5b. Nhớ lại và ghi ra những thử thách mà nhân vật em bé phải giải đố trong truyện “Em bé thông minh”. Em thấy thú vị với lần vượt qua thử thách nào nhất của nhân vật? Vì sao?

*(GV chọn câu 5a hoặc 5b)*

Gợi ý trả lời

Câu1: Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật thông minh.  
Câu 2:

- Thử thách giải đố do sứ thần nước láng giềng đưa ra.

- Cách giải đố của nhân vật em bé: Thay vì trả lời trực tiếp, em bé hát một câu, trong đó có chứa lời giải câu đố. Em bé đã vận dụng trí tuệ dân gian; câu đố với em cũng chỉ là một trò chơi.

Câu 3: Việc giải đố đã thể hiện sự thông minh, nhanh nhẹn, tài năng  của nhân vật em bé.

Câu 4: Truyện kết thúc có hậu, em bé được phong làm trạng nguyên, được tặng dinh thự. Đó là phẩn thưởng xứng đáng với tài năng, trí tuệ của em.

Câu 5a. HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:

- Việc tích luỹ kiến thức đời sống giúp ta có thể vận dụng vào những tình huống thực tế một cách nhạy bén, hợp lí mà đôi khi kiến thức sách vở chưa chắc đã dạy ta.

- Kiến thức đời sống phần lớn là kiến thức truyền miệng được ông cha ta đúc kết bao đời, truyền lại thế hệ sau nên đó là vốn trí tuệ nhân dân bao đời. Do đó kiến thức đời sống là kho kiến thức phong phú, vô tận mà ta có thể áp dụng linh hoạt, tuỳ từng hoàn cảnh.

Câu 5b.

- Trong truyện, em bé đã vượt qua 4 thử thách:

+ Lần thứ nhất: Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường.

+ Lần thứ hai: nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con.

+ Lần thứ ba: Trả lời câu đố vua giao cho chính měnh, lŕm sao thịt một con chim sẻ phải dọn thŕnh ba cỗ bŕn thức ăn

+ Lần thứ tư: câu đố hóc búa của sứ thần xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 21**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Nhà vua chỉ có một người con gái. Công chúa đẹp tuyệt trần, nhưng vì vậy công chúa kiêu ngạo và ngông cuồng, không một ai vừa lòng nàng cả. Nàng chối từ hết người này đến người khác, không những vậy lại còn chế giễu, nhạo báng họ. Có một lần, nhà vua cho mời các chàng trao ở khắp các nước xa gần tới mở tiệc linh đình để chọn phò mã. Khách đứng thành hàng theo ngôi thứ, đứng trên cùng là vua các nước rồi các công tước, các ông hoàng, các bá tước, các nam tước, cuối cùng là những người dòng dõi quí tộc. Công chúa được dẫn đi xem mặt. Chẳng ai được công chúa tha, người nào nàng cũng có cớ để giễu cợt. Người thì nàng cho là quá mập, nàng đặt tên là thùng tô nô, người quá mảnh khảnh thì nàng nói, mảnh khảnh thế thì gió thổi bay, người thứ ba thì lại lùn, nàng chê: Lùn lại mập thì vụng về lắm, người thứ tư mặt mày xanh xao, bị đặt tên Nhợt nhạt như chết đuối, người thứ năm mặt đỏ như gấc, nàng gọi Xung đồng đỏ, người thứ sáu đứng dáng hơi cong, nàng chê là cây non sấy lò cong cớn, nhìn ai nàng cũng tìm cách nhạo báng, nàng lấy làm khoái chí khi thấy một người có cằm hơi cong như mỏ chim [chích chòe](http://truyencotich.vn/), nàng nói giỡn, chà, anh ta có cái cằm chẳng khác gì chim chích choè có mỏ, từ đó trở đi ông vua tốt bụng ấy có tên là Vua chích choè.

(Trích truyện cổ tích *Vua chích chòe,* [Truyện cổ tích](http://truyencotich.vn/) Tổng hợp)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

**Câu 2.** Trong bữa tiệc kén chọn phò mã, công chúa đã giễu cợt mọi người ra sao?

**Câu 3.** Từ thái độ của công chúa, em nhận ra đặc điểm gì của nhân vật này?

**Câu 4.** Trước điểm đặc biệt về hình thức của người khác, theo em chúng ta nên có thái độ và cư xử như thế nào?Tại sao vậy?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

**Câu 2.** Trong bữa tiệc kén chọn phò mã, công chúa đã giễu cợt, nhạo báng và chê bai tất cả mọi người, chẳng tha một ai.

+ Người thì nàng cho là quá mập, đặt tên là “thùng tô-nô”

+ Người mảnh khảnh thì nàng nói “mảnh khảnh thế thì gió thổi bay”.

+ Người lùn thì nàng chê “lùn lại mập thì vụng về lắm”.

+ Người xanh xao bị nàng đặt tên là “nhợt nhạt như chết đuối”.

+ Người mặt đỏ như gấc, nàng gọi Xung đồng đỏ.

+ Người đứng dáng hơi cong, nàng chê "cây non sấy lò cong cớn".

+ Người có cái cằm hơi cong chẳng khác gì chim chích chòe, nàng khiến người đó bị gọi là Vua chích chòe.

**Câu 3.** Điều này cho thấy nàng công chúa này là một người kiêu ngạo, chảnh chọe, hay trêu ghẹo và coi thường người khác. Công chúa cũng có vẻ tinh nghịch, láu lỉnh của một người quen được nuông chiều.

**Câu 4.** Trước điểm đặc biệt về hình thức của người khác, theo em chúng ta nên có thái độ, cư xử: nhã nhặn, lịch sự, tôn trọng với người đó. Tuyệt đối không được chê bai, nhạo báng hình thức của người khác. Vì đó là hành vi xấu xí, gây tổn thương cho người khác.

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ 22**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tôi yêu chuyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*

*Thương người rồi mới thương ta*

*Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*

*Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì được phật, tiên độ trì.*

*Mang theo truyện cổ tôi đi*

*Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa*

*Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa*

*Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.*

*Đời cha ông với đời tôi*  
*Như con sông với chân trời đã xa*  
*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*  
*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*

      (Trích *Chuyện cổ nước mình,*Lâm Thị Mỹ Dạ – SGK *Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo*, tập 1, trang 49)  
**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.  
**Câu 2.** Nêu nội dung chính của đoạn thơ.  
**Câu 3.**  Hãy liệt kê ít nhất hai câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ.  
**Câu 4.** Em có đồng tình với quan niệm của tác giả trong hai câu thơ: “*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*/*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”* không?Vì sao ?  
 Gợi ý trả lời

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm  
**Câu 2** : Nội dung chính của đoạn thơ: Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.  
**Câu 3** : Các câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ:

* *Ở hiền gặp lành*
* *Thương người như thể thương thân*
* *Yêu nhau mấy núi cũng leo- mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua.*

**Câu 4** : Hướng HS theo quan niệm **đồng tình** vì:

+ Giữa thế hệ cha ông và con cháu thời nay cách nhau rất xa về thời gian, do đó để hiểu được đời sống tâm hồn, lời dạy của cha ông thì phải tìm hiểu qua những giá trị tinh thần mà cha ông để lại.

+ Chuyện cổ dân gian kết tinh những vẻ đẹp tình cảm, tư tưởng của cha ông xưa, là những lời dạy mà cha ông gửi gắm lại.  
+ Chuyện cổ dân gian chính là nhịp cầu nối liền bao thế hệ, nối quá khứ và hiện tại để thế hệ sau noi theo những đạo lí từ người xưa đúc kết.   
-------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 23**

**Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi**

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*

*Thương nhau tre không ở riêng*

*Lũy thành từ đó mà nên hỡi người*

*Chẳng may thân gãy cành rơi*

*Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng*

*Nòi tre đâu chịu mọc cong*

*Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường*

*Lưng trần phơi nắng phơi sương*

*Có manh áo cộc tre nhường cho con*

(Trích *Tre Việt Nam* – Nguyễn Duy)

**Câu 1.** Hãy xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

**Câu 2.**Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

**Câu 3.**Nêu 2 biện pháp tu từ tác giả sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ trên.

**Câu 4.**Hai dòng thơ: “Lưng trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con” biểu đạt vấn đề gì?

**Lời giải**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm.

**Câu 2.** Nội dung chính của đoạn thơ: Qua chuyện cây tre, tác giả ngợi ca phẩm chất của con người Việt Nam: luôn vượt qua khó khăn, gian khổ bằng sức sống bền bỉ, bằng tình yêu thương, tinh thần đoàn kết gắn bó lẫn nhau.

**Câu 3.** Trong đoạn thơ, tác giả sử dụng phép tu từ:

+ ẩn dụ (cây tre ẩn dụ cho con người Việt Nam);

+ nhân hóa (trong các câu: Bão bùng thân bọc lấy thân/ Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm/ Thương nhau tre không ở riêng/ Lưng trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con).

- Tác dụng:

+ Giúp câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi tả, gợi cảm

+ Sự vật trở nên có hồn hơn, mang sắc thái, dáng vóc của con người.

+ Qua việc khắc họa hình ảnh cây tre, tác giả đã bộc lộ, đặc tả những phẩm chất vốn có của con người Việt Nam.

**Câu 4.**Hai dòng thơ: Lưng trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con biểu đạt tinh thần chịu thương chịu khó, hi sinh bản thân vì con của cây tre, cũng tức là của con người Việt Nam.

Hình tượng cây tre trong hai câu thơ đã thể hiện, khắc họa hình ảnh người mẹ tần tảo, chịu thương chịu khó vì con. Đây cũng chính là điểm độc đáo đồng thời cũng chính là sự sáng tạo của nhà thơ. Mượn hình ảnh cây tre cùng thủ pháp nhân hóa, tác giả không chỉ khiến cây tre trở nên có hồn hơn, mang sắc thái như con người vừa ẩn hiện lấp ló đằng sau hình ảnh cây tre ấy chính là hình ảnh người mẹ lam lũ, chịu thương chịu khó, dãi dầm mưa nắm. Không quản ngại khó khăn để kiếm miếng cơm manh áo nuôi con. Qua đó, tác giả cũng thể hiện tình yêu bao la đối với những người mẹ Việt Nam anh hùng.

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ 24**

**Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**

**Câu 1:** Trạng ngữ là gì ?

A. Là thành phần chính của câu

B. Là thành phần phụ của câu

C. là biện pháp tu từ trong câu

D. Là một trong số các từ loại của tiếng Việt

**Câu 2**: Đâu là trạng ngữ trong đoạn “ *Một hôm, cô út vừa mang cơm đến chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây rình xem, thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ.*”. (Sọ Dừa) ?

A. Một hôm

B. Cô út vừa mang cơm đến chân đồi

C. Cô lấy làm lạ

D. Cả A, B, C đều sai.

**Câu 3:** Trạng ngữ “ Đến hoàng cung” trong câu “ *Đến hoàng cung, con bảo cha đứng đợi ở ngoài, còn mình thì nhè lúc mấy lính canh vô ý, lẻn vào sân rồng khóc um lên*” biểu thị điều gì ?

A. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu

B. Mục đích của hành động được nói đến trong câu

C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu

D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

**Câu 4**: Bốn câu sau đều có cụm từ “mùa xuân” . Hãy cho biết trong câu nào cụm từ “mùa xuân” là trạng ngữ.

1. *Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...].*(Vũ Bằng)
2. *Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.*   (Vũ Tú Nam)
3. *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân.*(Vũ Bằng)
4. *Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.* (Võ Quảng)

**Câu 5:** Chỉ ra tác dụng liên kết của các trạng ngữ in đậm trong đoạn văn sau:

**“*Hồi đó****, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta.* ***Để dò bên này có nhân tài hay không****, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rồng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc*”. (Em bé thông minh)

1. Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về thời gian và cách thức diễn ra sự việc.
2. Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về thời gian và nơi chốn diễn ra sự việc.
3. Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về thời gian và mục đích diễn ra sự việc
4. Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về phương tiện và mục đích diễn ra sự việc

**Câu 6**: Chỉ ra từ láy trong hai câu thơ sau:

*“Tôi nghe chuyện cổ thầm thì  
Lời cha ông dạy cũng vì đời sau”*

*(Chuyện cổ nước mình –* Lâm Thị Mỹ Dạ)

A. cha ông

B. thầm thì

C. chuyện cổ

D. đời sau

**Câu 7:** Chỉ ra thành ngữ trong hai câu văn sau**:**

**“***Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng”*

*A.* vội vàng trở về *C.mở cờ trong bụng*

*B.* mừng như mở cờ *D.* mừng như mở cờ trong bụng

**Câu 8:** Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ “*Đẽo cày giữa đường”* là gì?

A. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.

B. Chê người không có chủ kiến, luôn bị động, hay thay đổi theo ý kiến người khác, cuối cùng chẳng đạt được kết quả gì.

**C.** **Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.**

D. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Một hôm có người hàng rượu tên là Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: “Người này khoẻ như voi. Nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu”. Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời. Chàng từ giã gốc đa, đến sống chung với mẹ con Lí Thông.*

*Bấy giờ, trong vùng có con chằn tinh, có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người. Quan quân đã nhiều lần đến bổ vây định diệt trừ nhưng không thể làm gì được. Dân phải lập cho nó miếu thờ, hằng năm nạp một mạng người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ phá phách.*

*Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ kế lừa Thạch Sanh chết thay. Chiều hôm đó, chờ Thạch Sanh kiếm củi về, Lý Thông dọn một mâm rượu thịt ê hề mời ăn, rồi bảo:*

* *Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó đi thay anh, đến sáng thì về.*

*Thạch Sanh thật thà, nhận lời đi ngay..*

(Truyện cổ tích tổng hợp)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích trên.

**Câu 3**. Đoạn trích trên giúp em hiểu gì về đặc điểm của hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh?

**Câu 4**. Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với mọi người?

**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

**Câu 1 (1.5 điểm):** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về ý nghĩa của truyện cổ tích với cuộc sống của chúng ta sau khi học xong bài học 2. Miền cổ tích.

**Câu 2 (4.5 điểm):** Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một truyện cổ tích.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | **Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **B** | **A** | **C** | **B** | **C** | **B** | **D** | **B** | | **2.0** |
| **Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1*** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| ***Câu 2*** | Chi tiết kì ảo có trong đoạn trích là chi tiết về chằn tinh có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người. | 0.5 |
| ***Câu 3*** | Đặc điểm của hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh thể hiện qua đoạn trích:  + Lý Thông: gian xảo, ích kỉ, nham hiểm (kết nghĩa anh em với Thạch Sanh nhằm mưu lợi; lừa Thạch Sanh đi chết thay mình).  + Thạch Sanh thật thà, vị tha, có phần cả tin .  Sự đối lập giữa hai nhân vật là sự đối lập giữa phe thiện và phe ác.  Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ  Trả lời được 01 ý: 0.25 đ | 0.5 |
| ***Câu 4*** | HS nêu suy nghĩ của bản thân.  Có thể nêu: Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học cho bản thân: Trong cách ứng xử với mọi người, ta không nên ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà lợi dụng người khác; cần phải biết sống vì người khác. Bên cạnh đó, ta cũng cần đề phòng trước những kẻ xấu. |  |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1***  ***(1.5 điểm)*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* suy nghĩ về ý nghĩa của truyện cổ tích với cuộc sống của chúng ta . | 0,25 |
| *c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:  - Truyện cổ tích từ xưa đến nay là sản phẩm tinh thần vô giá của cha ông, là nơi hội tụ trí tuệ cũng như những lời răn dạy con cháu muôn đời. Do đó, đọc truyện truyền thuyết, truyện cổ tích đem lại ý nghĩa và tác dụng vô cùng to lớn với mỗi học sinh.  - Tác dụng bồi bổ tri thức: xác truyện cổ tích mở ra cho học sinh một thế giới nhân vật vô cùng đa dạng, đẹp đẽ. Khi đọc những câu truyện cổ tích, chúng ta sẽ được hòa mình vào chính nhân vật của câu truyện đó, hiểu thêm những giá trị văn hoá dân tộc được cha ông ta lưu giữ và truyền lại.  - Tác dụng giáo dục: Các truyện cổ tích gửi gắm bao bài học về đạo lí, dạy cho ta biết yêu thương đồng loại, bồi đắp niềm tin vào chính nghĩa, vào chiến thắng của cái thiện trước cái ác, từ đó góp phần hình thành những phẩm chất tốt đẹp cho con người  - Do đó, chúng ta cần phải biết yêu quý, trân trọng khó báu truyển kể dân gian cũng như biết ơn những con người Việt Nam tài hoa đã tạo ra chúng. | 0,5 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| ***Câu 2***  ***(4.5 điểm)*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. | 0.25 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một truyện cổ tích (đã học hoặc đã đọc) | 0.25 |
| c. Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:  **Mở bài:** Giới thiệu  - Tên truyện. - Lí do muốn kể lại truyện.  **Thân bài:**  \* Trình bày.  - Nhân vật  - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  \*Kể chuyện theo trình tự thời gian.  - Sự việc 1:  - Sự việc 2:  - Sự việc 3:  - Sự việc 4:  - ….  **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể. | 3.5 |
| d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. | 0,25 |
| e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25 |

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 25**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“ *Cuối cùng các hoàng tử phải cởi giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đố họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước*

*Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh*”.

(SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, tập 1)

**Câu 1**. Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại nào? Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

**Câu 2a**. Xác định ít nhất 01 từ ghép có trong đoạn trích. Đặt 01 câu với từ ghép đó (Không viết lại câu đã có trong đoạn trích đọc hiểu).

**Câu 2b**. Phân loại các từ trong câu sau theo cấu tạo từ:

“*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

**(GV chọn một trong 2 câu: 2a hoặc 2b)**

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

**Câu 4**. Nêu chủ đề của truyện “Thạch Sanh”. Kể tên những truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh” (Kể tối thiểu 03 truyện)

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ 26**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn:**

*“Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta.Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”.Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn”.*

*( Trích ngữ văn 6 – Tập 1)*

**Câu 1.** Đoạn văn trên trích từ văn bản nào, thuộc thể loại truyện gì của văn học dân gian ?

**Câu 2.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn .

**Câu 3.** Câu “***Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua****”*có bao nhiêu từ đơn,bao nhiêu từ ghép, bao nhiêu từ láy?

**Câu 4.**Nhữngcâu nói của chú bé trong đoạn văn trên có ý nghĩa gì?

**II. TẬP LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)*** Em hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng.

**Câu 2 *(5,0 điểm)*** Kể lại một kỉ niệm sâu sắc mà em đã trải qua.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Văn bản: Thánh Gióng.  Thể loại truyện truyền thuyết.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án, mỗi ý : 0,25 điểm.* | 0,25  0,25 |
| **2** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời như đáp án: 0,25 điểm.* | 0,25 |
| **3** | + Từ đơn: Có 5 từ ( vừa, vừa, về , tâu, vua)  + Từ ghép: Có 2 từ( kinh ngạc, mừng rỡ)  + Từ láy: Có 1 từ ( vội vàng)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được 3 ý đúng, mỗi ý 0,25 điểm.* | 0,75 |
| **4** | Những câu nói của chú bé có ý nghĩa:   * Là tiếng nói đầu tiên được cất lên sau ba năm im lặng. * Là tiếng nói đòi đánh giặc cứu nước. * Là tiếng nói của tinh thần dũng cảm và lòng yêu nước, đại diện cho nhân dân.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Cho điểm theo từng ý, HS có thể điễn đạt bằng từ ngữ khác nhưng đảm bảo ý nghĩa tương tự vẫn cho điểm tối đa.* | 1,25  (0,25  0,5  0,5) |
| **II** |  | **TẬP LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | Em hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng. | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh trình bày đoạn văn có đủ ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần cảm nhận*  Vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng là hình ảnh của người anh hùng cứu nước chống ngoại xâm. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác phù hợp để triển khai đoạn văn cảm nhận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng.Có thể theo hai khía cạnh sau:   * Vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng là biểu tượng cho sứcmạnh đoàn kết toàn dân tộc. * Vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng thể hiện ước mơ khát vọng của nhân dân ta về người anh hùng cứu nước chống ngoại xâm.   ***Hướng dẫn chấm:***  -*Lời văn lưu loát, có sức thuyết phục,cảm xúc sâu sắc, làm nổi bật vấn đề cần diễn đạt(0,75 điểm).*  -*Lời văn chưa thật lưu loát, có sức thuyết phục, có cảm xúc, làm rõ vấn đề cần diễn đạt(0,5 điểm).*  -*Lời văn chưalưu loát, chưa có sức thuyết phục,ít cảm xúc, chưa làm rõ vấn đề cần diễn đạt(0,25 điểm).*  *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 0,75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để cảm nhận có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **2** | Kể lại một kỉ niệm sâu sắc mà em đã trải qua. | **5,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài tự sự*  *- Mở bài*giới thiệu được câu chuyện.  *- Thân bài*kể được diễn biến câu chuyện  *- Kết bài*nêu được ý nghĩa câu chuyện. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung đề yêu cầu*  Kể lại một kỉ niệm sâu sắc mà em đã trải qua.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng yêu cầu của đề: 0,5 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai câu chuyện thành các sự việc*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu nhân vật (0,25 điểm), hoàn cảnh nảy sinh câu chuyện (0,25 điểm).* | 0,5 |
| *\* Kể diễn biến câu chuyện:*  - Sự việc mở đầu.  - Sự việc phát triển.  - Sự việc cao trào.  - Sự việc kết thúc.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *Học sinh kể đầy đủ, sâu sắc các sự việc và có cảm xúc: 2,5 điểm.*  *- Học sinh kể chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Kể sơ sài, không có tình huống cao trào, chưa có cảm xúc: 0,75 điểm - 1,25 điểm.* | 2,5 |
| *\* Ý nghĩa câu chuyện hoặc cảm nghĩ của người viết*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về câu chuyện,có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng kiến thức về thể loạitự sự,trong quá trình kể biết làm nổi bật ý nghĩa câu chuyện,biết liên hệ với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được đầy đủ yêu cầu : 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được một phần yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 26

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

- Em đố anh từ Nam chí Bắc,  
Sông nào là sông sâu nhất?  
Núi nào là núi cao nhất nước ta?  
Anh mà giảng được cho ra,  
Thì em kết nghĩa giao hoà cùng anh.  
- Sâu nhất là sông Bạch Đằng,  
Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.  
Cao nhất là núi Lam Sơn,  
Có ông Lê Lợi trong ngàn bước ra.

*(Ca dao)*

Câu 1. Bài ca dao có hình thức đối đáp giữa ai với ai?

Câu 2. Chỉ ra các danh từ riêng được nhắc tới trong lời đối đáp này?

Câu 3. Lời hỏi đáp của các nhân vật trong bài ca dao có ý nghĩa gì?

Câu 4. Hình thức hỏi đáp, thường gặp trong ca dao trữ tình dao duyên cổ truyền Việt Nam. Em hãy chép theo trí nhớ một bài ca dao khác có hình thức hỏi đáp tương tự.

Gợi ý trả lời:

Câu 1. Bài ca dao có hình thức đối đáp giữa cô gái và chàng trai. Cụ thể: lời người hỏi (cô gái), lời người đáp (chàng trai)

Câu 2. Các danh từ riêng được nhắc tới trong lời đối đáp này là: núi Lam Sơn, sông Bạch Đằng, Lê Lợi.

Câu 3. Ý nghĩa của lời hỏi đáp trong bài ca dao:

- Đây là một hình thức để trai gái thử tài nhau, đo độ hiểu biết về kiến thức địa lí, lịch sử, văn hoá…trong những cuộc hát đối đáp.

- Người hỏi biết chọn những nét tiêu biểu của từng địa danh để hỏi, người đáp hiểu rất rõ và trả lời ý của người hỏi . Từ đó để thể hiện chia sẻ ,vui chơi, giao lưu tình cảm.

- Thể hiện sự yêu quí, tự hào về quê hương, đất nước.

Câu 4. HS chọn một bài ca dao có hình thức đối đáp khác và chép theo trí nhớ

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 27

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ðường lên xứ Lạng bao xa,  
Cách ba quả núi với ba quãng đồng.  
Ai ơi đứng lại mà trông,  
Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ.

*(Ca dao)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. Văn bản trên do ai sáng tác ?

Câu 2. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh nào?

Câu 3. Cụm từ “Ai ơi” trong bài ca hướng đến ai và để làm gì?

Câu 4. Thông điệp nào có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước? Lí giải tại sao?

Gợi ý làm bài

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Biểu cảm

Tác giả: nhân dân lao động.

Câu 2. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh :Vẻ đẹp của cảnh sắc núi sông: *“Núi thành Lạng”, “sông Tam Cờ”.* Đây là tên ngọn núi, tên sông rất nổi tiếng của Lạng Sơn

Câu 3.

+ Hai chữ *“ai ơi”*hướng tới ai đó, nó không cụ thể, là tất cả những con người Việt Nam ta.

+ Hai chữ *“ai ơi”* là tiếng gọi, lời mời thiết tha, chân thành của tác giả.

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước là:

+ Mỗi người cần có trách nhiệm với quê hương đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp của đất nước.

+ Tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm vô cùng cao đẹp, rộng lớn và rất quan trọng với mỗi người.

+ Bài học về việc gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc

....

(HS có thể đưa ra một thông điệp có ý nghiã nhất là được, nếu HS nêu 2 thông điệp thì không cho điểm)

Lí giải tại sao?

(HS có thể bày tỏ quan điểm phù hợp)

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 28

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*

*Mắt đen cô gái long lanh*

*Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung*

*Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

Câu 1.  Đoạn thơ được viết theo[thể thơ](http://vanhay.edu.vn/cac-tho-thuong-gap-va-cach-don-gian-de-nhan-biet)nào?  
Câu 2.  Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.  
Câu 3.  Nêu tác dụng của[biện pháp tu từ](http://vanhay.edu.vn/mot-bien-phap-tu-tu-co-xuat-hien-trong-de-doc-hieu-ngu-van) được sử dụng trong hai câu thơ *“Tay người như có phép tiên*– *Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.*

Câu 4. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?   
 Trả lời : **Câu 1.**  thể thơ lục bát  
**Câu 2.** HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: *mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

( Lưu ý HS có thể diễn đạt cách khác nhưng phải hợp lý)  
**Câu 3.** Biện pháp so sánh: *Tay người như có phép tiên*  
Tác dụng : *gợi ra niềm tự hào về vẻ đẹp tài hoa của con người Việt Nam trong lao động; làm cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm…*  
  
**Câu 4.** HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: *đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa…*  
**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

ĐỀ 29

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Việt Nam đất nước ta ơi*

*​Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*

*Cánh cò bay lả rập rờn*

*​Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

Câu 1.  Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?  
Câu 2.  Nêu nội dung chính của đoạn thơ.  
Câu 3.  Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn thơ trên?

Câu 4. Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
 **Trả lời :**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: Biểu cảm  
Câu 2.  Nêu nội dung chính của đoạn thơ:

Đoạn thơ khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên đất nước Việt Nam, đồng thời tác giả gửi gắm tình yêu và niềm tự hào của mình về đất nước quê hương.  
Câu 3.  Chỉ ra từ láy: mênh mông, rập rờn

Tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong đoạn thơ trên:

+ Những từ láy trên góp phần khắc họa vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước. Từ láy “mênh mông” gợi ra không gian bao la bát ngát của cánh đồng lúa. Từ láy “rập rờn” gợi sự chuyển động mềm mại, uyển chuyển của cánh cò đang sải cánh bay.

+ Từ láy đó đã góp phần tả cảnh đẹp thiên nhiên quê hương, làm cho những cảnh vật hiện lên chân thực, gần gũi, thanh bình, giản dị, mộc mạc; đồng thời thể hiện tình yêu của tác giả đối với những vẻ đẹp bình dị, dân dã của đất nước.

Câu 4. Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
Ý 1: Đoạn thơ trên giúp HS liên tưởng đến bài ca dao cụ thể; HS viết được theo trí nhớ

Y2: HS phải đưa ra lí do thuyết phục về mối liên hệ giữa VB Việt Nam quê hương tôi với bài ca dao mà HS chọn đưa ra:

Có thể có các cơ sở để HS tìm bài cao dao:

Cùng chủ để tình yêu quê hương đất nước.

Cùng xuất hiện một trong những hình ảnh khá tương đồng như: hình ảnh cánh đồng lúa, cánh cò trắng, ...gợi đến vẻ đẹp của làng quê.

(HS đưa ra bài ca dao mà không tìm được mối liên quan về chủ đề, hình ảnh, cảm xúc thì không cho điểm)

Ví dụ:

- Con cò bay lả bay la

Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng.

Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát....

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 30

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

|  |
| --- |
| Ta về, mình có nhớ ta Ta về ta nhớ những hoa cùng người Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi Ðèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng. Ngày xuân mơ nở trắng rừng Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang Ve kêu rừng phách đổ vàng Nhớ cô em gái hái măng một mình Rừng thu trăng rọi hoà bình Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.  (Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu) |

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính và thể thơ?

**Câu 2**. Đoạn thơ gợi tả những mùa nào trong năm? Nét chung trong bức tranh Việt Bắc bốn mùa là gì?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp từ trong đoạn trích.

**Câu 4a**. Em hãy nhận xét tình cảm của tác giả dành cho Việt Bắc được thể hiện qua đoạn trích.

**Câu 4b.** Em thích vẻ đẹp Việt Bắc ở mùa nào nhất? Hãy nêu cảm nhận bằng đoạn văn 3 – 5 dòng.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

Thể thơ: Lục bát.

**Câu 2:**

* Đoạn thơ miêu tả bức tranh Việt Bắc ở 4 mùa: đông – xuân – hạ - thu
* Đặc điểm chung của bức tranh Việt Bắc trong cả 4 mùa: có sự kết hợp hài hoà giữa vẻ đẹp thiên nhiên (câu lục) với vẻ đẹp con người (câu bát).

**Câu 3:**

* Phép điệp từ “Nhớ…” nằm ở hầu hết các câu tám chứ.
* Tác dụng:

+ Tạo giọng điệu tha thiết, trữ tình cho đoạn thơ.

+ Diễn tả nỗi nhớ thường trực, khôn nguôi của người ra đi (ta) với cảnh và người ở Việt Bắc.

**Câu 4a.**

* Tác giả ngợi ca vẻ đẹp của cảnh và người Việt Bắc qua mỗi mùa.
* Thể hiện nỗi nhớ khắc khoải, khôn nguôi của tác giả với Việt Bắc.

**Câu 4b:** HS lựa chọn và nêu cảm nhận về bức tranh Việt Bắc trong một mùa.

Ví dụ: Mùa xuân tới, hoa mơ nở bạt ngàn, không gian như bừng sáng, ngập tràn sắc trắng tinh khôi, đầy sức sống. Con người Việt Bắc cần cù, chịu thương chịu khó với đôi bàn tay tài hoa đang tỉ mỉ chuốt từng sợi lạt, chuẩn bị đan mũ gửi cho bộ đội. Vẻ đẹp mùa xuân nơi Việt Bắc in đậm trong tâm hồn người ra đi.

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 31

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“...Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu”.  
 *(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên?

Câu 2: Tìm trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật?

Câu 3: Chỉ ra ngôi kể và tác dụng của được sử dụng ở đoạn văn ?

Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2: trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật là:

5 danh từ : vuốt, đôi cánh, cái đầu, hàm răng, sợi râu.

5 động từ: đạp, vũ (múa), đi (bách bộ), nhai, vuốt...

Câu 3:

- Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “Tôi”

- Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để Dế Mèn tự kể về nét đẹp ngoại hình của mình khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc. Từ đó cho thấy Dế Mèn luôn tự hào về mình với vẻ đẹp khỏe mạnh, cường tráng của tuối mới lớn; nhưng kiêu căng, tự tin quá mức.

+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại truyện đồng thoại.

Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác. Em đồng ý với ý kiến đó.

Vì:

+ Tự tin giúp mỗi người khẳng định điểm mạnh của mình, luôn thấy vui vẻ, yêu đời.

+ Không nên quá tự tin trở thành tự cao tự đại là gây hại vì người ta dễ mắc sai lầm, dễ sinh thói ngạo mạn, coi thường người khác, làm hạn chế khả năng học hỏi của bản thân.

------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 32

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”.

*(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý nào?

**Câu 3.** Bài học đầu tiên mà Dế Mèn rút ra cho bản thân mình là bài học nào?

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ ra sao trước lỗi lầm mình?

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự.

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý: hiền lành, hiểu biết, vị tha, nhân hậu, cao thượng.

**Câu 3.**

- Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui cho mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời.

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ :

- Thẳng thắn nhận khuyết điểm, và cố gắng sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện nhân cách lối sống.

- Biết ân hận, có thái độ thành khẩn để xin lỗi.

- Luôn sống khiêm tốn, học cách cư xử đúng mực, chan hòa với mọi người.

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 33

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

*“- Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau. Mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy, nếu bạn cảm hóa mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình chốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc. Và nhìn xem! Bạn thấy không, cách đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì. Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả. Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hóa mình thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thích tiếng gió trên đồng lúa mì...”*

(Hoàng tử bé, *Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri)*

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là gì?

**Câu 3:** Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong câu văn *“*Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc”.

**Câu 4:** Từ đoạn văn và trải nghiệm thực tế của bản thân, theo em cần làm gì để có một tình bạn đẹp.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của con cáo nói với hoàng tử bé, trong hoàn cảnh cuộc trò chuyện cởi mở của cáo với hoàng tử khi hoàng tử vừa xuống Trái Đất để tìm bạn bè.

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là: chỉ có một sự lặp đi lặp lại, ít thay đổi. Cuộc sống đơn điệ

**Câu 3:**

- Phép tu từ so sánh: tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc một âm thanh du dương, mang cảm xúc.

**Tác dụng:**

+ So sánh như vậy để thấy được tiếng bước chân của hoàng tử bé gần gũi, ấm áp, quen thuộc với cáo. Như vậy nhờ sự gắn bó yêu thương , những điều tưởng như nhạt nhẽo “ai cũng giống ai” lại trở nên đặc biệt và đầy ý nghĩa.

+ Làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Tác giả muốn ca ngợi ý nghĩa của tình bạn: có tình bạn thế giới xung quanh cáo trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu. Nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật con cáo: hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân.

**Câu 4:** Đế có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:

* Phải hiểu và cảm thông, chia sẻ trong mọi vui buồn của cuộc sống.
* Giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
* Tin tưởng nhau, có thể hi sinh vì nhau...

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 34

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Đêm ấy ông khách - đích thị Bọ Dừa, cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai – ngủ lại dưới vòm lá trúc thật. Với ông, ngủ ngoài trời là chuyện bình thường. Nhưng đêm nay trời nhiều mây. Lá cây xào xạc. Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi một điệu buồn. Ai như Tắc Kè khuya khoắt đang gọi cửa. Đêm ở Bờ Giậu thanh vắng đến nỗi nghe rõ cả tiếng Ốc Sên đi làm về, nhẹ nhàng vén tà áo trườn qua chiếc lá rụng. Nửa đêm, xíu chút nữa Bọ Dừa thiếp đi thì sương bắt đầu rơi. Lẫn trong tiếng thở dài của gió là tiếng rơi lộp độp của sương. Thật bất ngờ, một giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống. Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn”.

*(SGK Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 - trang 92).*

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. Theo đoạn trích, vì sao Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. Nhớ lại và miêu tả một âm thanh hoặc hình ảnh mà em thấy ấn tượng nhất về cuộc sống về đêm nơi em sinh sống mà em đã từng lắng nghe hoặc chứng kiến. Lí giải lí do em ấn tượng.

Gợi ý trả lời

Câu 1:

- Ngôi kể thứ ba.

- Các nhân vật được nói tới trong đoạn trích: Bọ Dừa, Tắc Kè, Ốc Sên.

Câu 2:

Theo đoạn trích, Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm vì bị một giọt sương rơi xuống trúng cổ.

Câu 3:

- Biện pháp nhân hoá: Côn trùng – rỉ rả điệu buồn; Tắc Kè gọi cửa; Ốc Sên đi làm về, vén tà áo...; gió thở dài; giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống; Bọ Dừa tỉnh ngủ.

- Biện pháp liệt kê: Liệt kê hàng loạt các hình ảnh, âm thanh cuộc sống nơi xóm Bờ Giậu khi đêm đến.

(HS chỉ nêu 1 trong 02 biện pháp vẫn cho điểm tối đa).

- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho lời văn sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn, gợi hình, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh những hình ảnh, âm thanh sinh động của cuộc sống về đêm nơi xóm Bờ Giậu, nhấn mạnh vẻ đẹp thanh bình mà sống động nơi đây.

+ Cho thấy tình yêu thiên nhiên, tài quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người viết.

Câu 4:

- HS có thể nêu một trong những hình ảnh/âm thanh mà bản thân thấy ấn tượng về cuộc sống về đêm nơi mình sinh sống. Có thể như: âm thanh tiếng rao của những người bán hàng rong; âm thanh tiếng chổi và tiếng xe đẩy rác của những cô chú lao công quét dọn đường phố; ..; âm thanh tiếng mưa, tiếng côn trùng, tiếng gió thổi,…

- Lí do ấn tượng: Những âm thanh gần gũi, làm cho bản thân thêm yêu quý những người lao động chân chính; thấy yêu vẻ đẹp cuộc sống hơn,…

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 35

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Rồi ông kể lại cho Thằn Lằn nghe. Chuyện mây, chuyện gió, chuyện Ốc Sên, chuyện Tắc Kè,… May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông mới sực nhớ quê nhà. Không ngờ cái xóm nhỏ heo hút này lại giống cái xóm của ông thời thơ ấu đến thế. Bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn, ông quên khuấy đi mất”.

*(SGK Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 - trang 92).*

**Câu 1**. Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo em, vì sao giọt sương lại làm cho Bọ Dừa quyết định về quê?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của trạng ngữ có trong đoạn trích..

**Câu 4.** Rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên. Lí giải thông điệp.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Các phương thức biểu đạt : tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** Giọt sương làm Bọ Dừa quyết định về quê vì khi giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông sực nhớ quê nhà, bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn, ông quên khuấy đi mất.

**Câu 3: -** Trạng ngữ: “May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ” trong câu “May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông mới sực nhớ quê nhà”.

🡺 Bổ sung thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc.

- Trạng ngữ: “Bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn” trong câu “Bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn, ông quên khuấy đi mất”

🡺 Bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc.

**Câu 4:** Thông điệp ý nghĩa với bản thân: Trong cuộc sống, đừng vì bận rộn mà quên đi những điều thân thuộc, gần gũi, quên mất quê hương mình. Hãy biết trân trọng những giá trị của cuộc sống.

Vì những điều xung quanh ta tuy gần gũi, quen thuộc nhưng đôi lúc ta không trân trọng, mải chạy theo những giá trị vật chất hào nhoáng. Quê hương với những điều bình dị, gần gũi đã nuôi dưỡng tâm hồn ta từ thơ ấu, do đó cần phải trân trọng và biết ơn, luôn hướng về.

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐỀ 36

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

ANH CÚT LỦI

(trích)

“ ...Chương trình xây nhà của Cun Cút khá quy mô và tỉ mỉ. [...] Đến lúc phải bắt tay vào việc. Nhưng Cun Cút chợt nghĩ: “Gì mà phải vội! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng chẳng sao. Hôm nay là tiết xuân, phải đi chơi một vòng đã.”.  
[...]  
 Và cứ thế, ngày nào Cun Cút cũng muốn bắt đầu nhưng rồi cũng có lí do để hoãn việc, lúc thì thấy đau đầu, lúc thì thấy chóng mặt, lúc thì nắng gắt quá, lúc thì sẽ có cơn mưa,... [...] Chương trình xây dựng từ mùa này đến mùa khác, từ năm này đến năm khác vẫn còn nằm trong dự định.  
 Ong thợ gặp Cun Cút hỏi:  
- Nhà cửa đã xong chưa?  
- Chưa xong gì cả.  
- Thế khâu nguyên liệu đã đến đâu rồi?  
- Cũng chưa có gì cả.  
- Gì chứ gỗ tốt với tre trúc thì có thiếu gì. Tre gỗ bạt ngàn, làm gì cho hết. Nhưng đã nghĩ là phải làm. [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được. Cứ lấy cớ này cớ nọ để lùi việc lại ngày mai, có lúc đó cũng là hình thức của sự tránh việc, của sự lười biếng.  
 Anh lười biếng hay kiếm chuyện nói quanh. Cun Cút có nhiều lí do để lùi việc làm nhà. Mãi cho đến ngày nay, Cun Cút vẫn phải chui bờ, ở bụi.”  
 (Theo Võ Quảng, Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Vì sao anh Cun Cút đến ngày nay vẫn phải nằm bờ nằm bụi?

Câu 3: Theo em, qua nhân vật Cun Cút nhà văn muốn phê phán kiểu người gì?

Câu 4: Câu nói của Ong thợ: “Nhưng đã nghĩ là phải làm. [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được” giúp em rút ra bài học gì cho bản thân?

Gợi ý câu trả lời:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự.

Câu 2: Anh Cun Cút đến ngày nay vẫn phải nằm bờ nằm bụi vì:

- Anh lười biếng hay kiếm chuyện nói quanh. Cun Cút có nhiều lí do để lùi việc làm nhà.

Câu 3: Theo em, qua nhân vật Cun Cút nhà văn muốn phê phán kiểu người:

Kiểu người lười biếng, ngại làm việc

Câu 4: Câu nói của những chú ong khiến ta rút ra bài học chính là chúng ta không được sống lười biếng. Chỉ có chăm chỉ cần mẫn không ngừng cố gắng thì chúng ta mới có thể đạt được những điều mình mong muốn. Chúng ta hãy chăm chỉ, làm việc hết mình để đạt được thành công.

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 37**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Vịt Con đi lạc**

*Gà mẹ dẫn đàn con đi ăn, thấy Vịt Con đi lạc liền gọi:*

*- Này Vịt Con, đi với cô nào! Cô sẽ giúp con kiếm ăn.*

*Vịt Con nghe vậy liền đi theo, ăn chung với đàn gà. Đàn gà con thấy Vịt Con được mẹ chia mồi nên phàn nàn:*

*- Sao mẹ lại cho Vịt Con ăn chung với tụi con? Nó đâu có cùng loài với mình?*

*Gà mẹ giải thích:*

*- Các con thử nghĩ nếu bản thân mình đi lạc và gặp đàn vịt khác thì sao? Lúc đó thì các con muốn được họ giúp đỡ hay bị bỏ rơi chỉ vì khác loài?*

*(Theo Lê Luynh)*

**Câu 1:** Xác định ngôi kể của văn bản trên?

**Câu 2:** Tính xấu của bầy gà con là gì?

**Câu 3:** Chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật và tác dụng của biện pháp tu từ đó trong văn bản

**Câu 4:** Thông điệp mà em tâm đắc nhất rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?

Gợi ý trả lời:

**Câu 1:** Ngôi kể của văn bản: ngôi thứ 3 (người kể dấu mình)

**Câu 2:** Tính xấu của bầy gà con: ích kỉ, hẹp hòi...

**Câu 3:** Chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật: nhân hóa con vật (Vịt Con, Đàn gà, gà mẹ) biết nói năng, suy nghĩ, tình cảm như con người

- Tác dụng của biện pháp tu từ:

+ Diễn tả được những cảm xúc, suy nghĩ của đàn gà con, sự nhân hậu của gà mẹ, tình cảnh tội nghiệp của Vịt Con...

+ Làm cho thế giới loài vật trở nên gần gũi, sinh động, giúp tác giả gửi gắm thông điệp, bài học tốt đẹp về lối sống yêu thương, giúp đỡ người gặp hoạn nạn.

**Câu 4:** Thông điệp mà em tâm đắc nhất rút ra được từ văn bản trên là: (HS chỉ được đưa một thông điệp duy nhất, và có lí giải phù hợp)

- Hăy biết yêu thương, giúp đỡ những người, đặc biệt những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn, cần sự giúp đỡ.

- Không nên sống ích kỉ, hẹp hòi. (Vì sẽ có lúc mình cũng rất cần sự giúp đỡ của người khác...)

- HS lí giải phù hợp.

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 38**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Thằng Tý hay đem cho bố tôi những trái ổi. Nó trèo cây giỏi lắm, nhà nó có một vườn ổi. Những trái ổi to được nó lựa chọn để dành cho bố đều có bịch ni lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi như thế bao giờ cũng vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã. Bố tôi ít khi nào ăn ổi, nhưng vì nó, bố ăn:

Tôi hỏi:

- Sao bố kính trọng nó quá vậy?

Bố cười xoà:

- Không phải đâu, bố không cưỡng lại được trước món quà. Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó.

           (Trích *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần*)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Nhân vật Tý trong đoạn trích đã đem cho bố của nhân vật “tôi” những quả ổi như thế nào? Điều đó cho thấy tình cảm gì của Tý?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu nói: “Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”?

Câu 4. Qua đoạn trích, em hãy rút ra bài học về cách ứng xử trong cuộc sống và lí giải.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Tự sự  
Câu 2 :

Nhân vật Tý trong đoạn trích đã đem cho bố của nhân vật “tôi” những quả ổi to đều có bịch ni lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã.

Qua món quà giản dị mà Tý dành tặng bố của nhân vật “tôi”, có thể thấy Tý là chú bé đáng yêu, biết quan tâm yêu thương người khác, biết trân trọng nâng niu những món quà mà đem tặng người khác.

Câu 3 : Câu nói của nhân vật bố có thể hiểu: món quà chính là tình cảm, tấm lòng của người tặng đã gửi gắm vào đó nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp. Cách chúng ta nhận, trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình.

Câu 4 : HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu:

Khi tặng ai món quà gì, ta cần đặt tâm huyết vào món quà. Dù món quà không có giá trị vật chất cao nhưng nếu ta tặng bằng cả tấm lòng thì món quà đó vẫn là món quà có ý nghĩa thực sự.

Cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình, dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 39**

**Đọc đoạn trích:**

“Những bông hoa thơm hơn và khi nhắm mắt, bạn vẫn nhìn thấy nó. Không chỉ vậy, bạn còn thấy nguyên cả khu vườn. Bạn có thể nhìn thấy bông hồng ngay trong đêm tối. Đêm bạn nằm, đắp chăn kín người nhưng bạn vẫn có thể đi dạo. Bạn sẽ không bao giờ lạc trong bất cứ một khu vườn, bởi vì, những bông hoa sẽ chỉ lối cho bạn, một lối đi an toàn và thơm ngát.

Và lúc đó, bạn sẽ tiếc lắm nếu thế giới này vắng đi những bông hoa. Bạn sẽ tự hỏi, tại sao trong khu vườn không có người dẫn lối? Người ta sẽ ngạc nhiên hỏi lại, người dẫn lối nào? Bạn sẽ từ từ nói, đó là NHỮNG BÔNG HOA…

Những bông hoa chính là người đưa đường!

          (Trích *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần*)*

**Thực hiện các yêu cầu sau**

**Câu 1.** Chép lại câu văn có chứa thành phần chính mở rộng bằng cụm từ. Gạch chân dưới thành phần chính được mở rộng đó.

**Câu 2.**  Em hiểu như thế nào về câu văn: “*Những bông hoa chính là người đưa đường!”?*

**Câu 3.** Nhận xét gì về thái độ của tác giả đối với thế giới tự nhiên.

**Câu 4. Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, nhiều bạn nhỏ chỉ vùi đầu vào màn hình máy tính hoặc điện thoại, chìm đắm trong thế giới ảo, ít ra ngoài để khám phá cuộc sống hiện thực xung quanh. Em có lời khuyên gì cho các bạn nhỏ này?**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1: Ví dụ:**

Bạn có thể **nhìn thấy** bông hồng ngay trong đêm tối. 🡺 Câu có chứa vị ngữ mở rộng bằng cụm động từ.

**Câu 2:** Câu văn “những bông hoa chính là người đưa đường”  có thể hiểu: Những điều thân thuộc, gần gũi với chúng ta (những bông hoa) khi được cảm nhận bằng mọi giác quan và được đón nhận bằng cả tấm lòng rộng mở thì chúng sẽ đưa ta đến một thể giới thú vị của riêng ta, dành riêng cho ta khám phá.

**Câu 3:** Người viết đã cảm nhận thế giới tự nhiên bằng nhiều giác quan, bằng cả tấm hồn rộng mở để có thể cảm nhận sâu sắc thế giới xung quanh, để phát hiện ra được những vẻ đẹp, những giá trị từ những điều bình dị nhất. Qua đó cho thấy thấy tác giả đã thể hiện thái độ trân trọng, yêu thương thế giới tự nhiên.

**Câu 4:** HS đưa ra lời khuyên theo suy nghĩ bản thân.

Có thể nêu:

- Cần buông điện thoại xuống, tắt máy tính đi để có nhiều thời gian dành cho việc khám phá những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống quanh mình.

- Ta không nên quá lệ thuộc vào những thiết bị thông minh, thế giới ảo trên các mạng xã hội mà quên đi cuộc sống thật. Cần tỉnh táo nhận ra đâu mới là những giá trị đích thực của cuộc sống.

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ 40**

**Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:**

***Trong một hồ nước***

*Giếc sinh ra trong một hồ nước. Giếc bị lạc mẹ nên sống một mình. Gần chỗ ở của mình, Giếc chỉ thường gặp Nòng Nọc. Nòng Nọc với Giếc hay chơi cùng nhau, dần dần trở thành đôi bạn.*

*Một hôm, chợt Giếc nhìn thấy từ phía trên bụng của Nòng Nọc có hai cục thịt lồi ra. Giếc tưởng ðó là ðôi vây của Nòng Nọc đang mọc. Hai cục thịt đó mỗi ngày một dài ra. Hóa ra đó không phải là đôi vây mà là đôi chân trước của Nòng Nọc. Tiếp theo, đôi chân sau của Nòng Nọc cũng mọc dài ra. Giếc không sao hiểu nổi một việc lạ lùng như vậy vì tất cả những bạn sống trong hồ nước như Rô, Mè đều có vây...Thế mà Nòng Nọc lại mọc chân.*

*Hoa sen trong hồ đang nở, Giếc rủ Nòng Nọc bơi xa dạo chơi một chuyến. Nòng Nọc lắc đầu:  
- Bốn chân của tôi lều nghều nên tôi không bơi xa được!  
 Giếc đành dạo chơi một mình quanh hồ. Đến khi quay về chỗ cũ, Giếc tìm khắp hồ nước nhưng chẳng thấy tăm hơi Nòng Nọc đâu cả...Chợt Giếc nghe có tiếng gọi:  
- Giếc về đó hả?  
 Tiếng gọi nghe vang từ đâu trên mặt nước. Giếc nhảy lên cao và thấy một anh chàng đang ngồi trên một cái lá sen...Giếc còn đang ngơ ngác tìm Nòng Nọc thì anh chàng này kêu lên;  
- Ồ Giếc! Nòng Nọc đây mà!  
- Nòng Nọc sao lại không có đuôi? Nòng Nọc không biết ngồi như anh.  
- Đuôi của tôi đã rụng mất rồi. Nó rụng lúc Giếc đi vắng. Vết rụng đây này!  
Giếc đã nhận ra người bạn cũ của mình. Người bạn đó đã mọc chân, rụng đuôi và đã trở thành một chú Nhái Bén nhưng vẫn nhớ đến bạn cũ. Từ đó, tình bạn của Giếc và Nòng Nọc ngày càng thân thiết.*

*(Theo Võ Quảng)*

**Câu 1. Xác định ngôi kể của câu chuyện trên?**

**Câu 2. Chỉ ra cụm danh từ, cụm động từ trong câu: *“****Người bạn đó đã mọc chân, rụng đuôi và đã trở thành một chú Nhái Bén nhưng vẫn nhớ đến bạn cũ”*

**Câu 3.** Sau cuộc dạo chơi của Giếc, Nòng Nọc đã có gì thay đổi?

**Câu 4.** Nhận xét gì về thái độ, tình cảm của Nòng Nọc với bạn cũ khi cuộc sống đã mới?

**Câu 5. Hãy nêu thông điệp của câu chuyện?**

**Gợi ý câu trả lời:**

**Câu 1. Ngôi kể của câu chuyện trên: Ngôi kể thứ 3**

**Câu 2.**

**+ có 1 cụm danh từ:** *Người bạn đó*

*+* có *4* **cụm động từ trong câu:** *đã mọc chân, rụng đuôi, đã trở thành một chú Nhái Bén, vẫn nhớ đến bạn cũ”*

**Câu 3.** Sau cuộc dạo chơi của Giếc, Nòng Nọc đã có thay đổi: *Đuôi của Nòng Nọc đã rụng mất rồi*  *trở thành một anh chàng đang ngồi Nhái Bén*

**Câu 4. T**hái độ, tình cảm của Nòng Nọc với bạn cũ khi cuộc sống đã mới: không thay đổi, vẫn nhớ bạn cũ, trò chuyện vui vẻ, cởi mở, càng thân thiết với bạn

**Câu 5. Thông điệp của câu chuyện: Tình bạn chân thành luôn vượt qua được rào cản, ngăn cách, những đổi thay của cuộc sống.**

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 41**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió toả hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thuỷ thủ, gió ngừng một chút để bác thuỷ thủ châm lửa vào điếu thuốc, rồi lại lồng lộn thổi tiếp. Bác thuỷ thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phần phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhổ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sặc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: “Gió! Gió! Gió mát quá!”  
  
 “A, tên mình đây rồi! - Cô Gió thầm nghĩ - Mình đã tìm thấy tên rồi!”  
  
Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:

Tôi là ngọn gió  
 Ở khắp mọi nơi  
 Công việc của tôi  
 Không bao giờ nghỉ…

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

(Trích “*Cô gió mất tên*” – Xuân Quỳnh)

Câu 1: Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

“*Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển*.”

Câu 3: Tại sao dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” ?

Câu 4: Qua văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp cho bản thân. Lí giải.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Ngôi kể thứ ba.

Câu 2:

Biện pháp tu từ nhân hoá:

+ Cách gọi tên sự vật “Cô Gió”

+ Hoạt động của sự vật: chào ngọn khói, những bông hoa,…

Biện pháp liệt kê: Liệt kê những đối tượng mà cô Gió chào: *ngọn khói, bông hoa, lá cờ, chong chóng đang quay, những con buồm, những con thuyển.*

Tác dụng:

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc.

+ Lam cho đối tượng gió trở nên sinh động, gần gũi như con người, mang những suy nghĩ, tình cảm của con người.

+ Nhấn mạnh tình cảm của cô Gió dành cho những sự vật khác.

Câu 3: Dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” bởi mọi người ghi nhận những việc làm tốt, những lợi ích, những niềm vui mà cô Gió đem lại cho mọi người.

Câu 4: HS lựa chọn và rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân và lí giải.

Có thể nêu:

Thông điệp ý nghĩa rút ra: Trong cuộc sống, chúng ta hãy cứ làm thật nhiều việc tốt, trao đi tình cảm cho mọi người dù cho những việc làm tốt ấy có thể không ai nhìn thấy. Vì khi làm những việc tốt, việc có ích cho mọi người thì tự bản thân mỗi người sẽ tìm thấy được vui vẻ, nhẹ nhàng hơn và sẽ nhận được sự yêu quý, kính trọng và giúp đỡ lại từ mọi người.

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 42**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Bên sườn núi có một tổ chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi.

Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy. Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

- Ồ - đại bàng kêu lên - Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó.

Bầy gà cười ầm lên:

- Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao.

Đại bàng tiếp tục ngước lên trời,nó mơ ước có thể bay cao cùng những con chim đại bàng. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều đó không thể xảy ra. Cuối cùng đại bàng cũng tin điều đó là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết”

(Sưu tầm)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Con đại bàng trong văn bản rơi vào hoàn cảnh nào?

Câu 3: Nguyên nhân nào khiến cho ước mơ muốn bay của đại bàng đã không thực hiện được?

Câu 4: Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?

Gợi ý câu trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

Câu 2: Con đại bàng trong văn bản rơi vào hoàn cảnh:

- Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi.

- Quả trứng được một con gà mái tình nguyện ấp, và nó được sinh ra và lớn lên giữa bầy gà.

Câu 3: Nguyên nhân khiến cho ước mơ muốn bay của đại bàng đã không thực hiện được:

  + Mỗi lần chú nói ra khát khao của mình bầy gà lại khuyên chú nên từ bỏ vì chú không thể bay

  + Chú đại bàng không mạnh mẽ, không dám theo đuổi, thực hiện ước mơ của mình

Câu 4: Bài học rút ra từ câu chuyện trên là:

Thông điệp : Nếu có ước mơ, khao khát hãy cố gắng và nỗ lực thực hiện nó, nhất định sẽ thành hiện thực

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 43**

**Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**

**Câu 1.** Cho câu sau: “*Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng*” có mấy cụm danh từ?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 2.** Cụm danh từ chỉ có thành phần trung tâm và phụ sau là:

A. Các bạn học sinh B. Hoa hồng

C. Chàng trai khôi ngô D. Những chiếc thuyền buồm khổng lồ màu đỏ

**Câu 3. Câu “***Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống”* Vị ngữ trong câu là:

A. Chuỗi gồm hai cụm động từ. B. Chuỗi gồm hai cụm danh từ.

C. Chuỗi gồm hai cụm tính từ. D. Một cụm động từ

**Câu 4:** Cụm tính từ được sử dụng trong câu sau: *“Sơn bây giờ mới nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà mua sắm áo cho con*.” là:

A. *mới nhớ ra*  B. *rất nghèo*

C. *mua sắm áo cho con* D. Không có cụm tính từ

**Câu 5:** Phần phụ trước của cụm danh từ là các từ:

* + 1. rất, khá, quá, lắm... B. Vẫn,lại, càng, ...

C. Đã, đang, sẽ,.. D. *Một, các, những, mọi*...

**Câu 6:** Cụm danh từ trong câu *“Tất cả những ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời”* **là:**

1. *những ngôi sao trên trời*
2. *Tất cả những ngọn nến*
3. *bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời*
4. *Tất cả những ngọn nến; những ngôi sao trên trời;*

**Câu 7:** Phần trước của cụm động từ ***đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống*** trong câu*“Chị Sơn và mẹ Sơn* ***đã trở dậy****,* ***đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống****”ý nghĩa mà động từ được bổ sung là:*

1. *Phủ định B. Thời gian C. Tiếp diễn D. Khẳng định*

**Câu 8:** Cụm tính từ ***trong hơn*** trong câu **“**Nhưng chân trời ***trong hơn*** mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần.**”** ý nghĩa mà tính từ được bổ sung là:

1. Chỉ mức độ B. Chỉ sự tiếp diễn
2. Chỉ thời gian **D.** Chỉ khẳng định

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất…Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy!Trời rét, không có áo khoác thì chịu sau được.

Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]

*(“Trích Những chiếc áo ấm, Võ Quảng)*

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

**Câu 2.** Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

**Câu 3.** Hành động của Nhím nói lên điều gì?

**Câu 4.** Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)** Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu vai trò của tình bạn trong cuộc sống.

**Câu 2 (4.0 điểm):** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một người thân mà em nhớ mãi.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | **Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **C** | **C** | **A** | **A** | **C** | **A** | **C** | **C** | | **Câu 1. Đáp án C (**Mỗi chiếc lá/ một linh hồn riêng/ một tâm tình riêng/ một cảm giác riêng/)  **Câu 2: Đáp án C**: Chàng trai (trung tâm); khôi ngô (thành phần phụ sau) | | | | | | | | | **2.0** |
| **Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)** | | |
| ***1*** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| ***2*** | Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động:  - Lấy giúp bạn chiếc áo khoác bị rơi xuống nước, giũ nước, quấn áo lên người cho Thỏ;  - Nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để may áo cho bạn.  *(Trả lời đầy đủ: 0.5 đ; Trả lời được 1 chi tiết/hình ảnh như đáp án: 0.25 đ*) | 0.5 |
| ***3*** | Hành động của Nhím cho thấy:  - Nhím là người bạn nhân hậu, tốt bụng, luôn quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ bạn bè.  - Tình bạn vô tư, trong sáng của Nhím và Thỏ. | 0.5 |
| ***4*** | Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp:   * Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn. * Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính. * **Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.**   ***(HS có thể đưa ra thông điệp phù hợp là cho điểm, mỗi thông điệp đúng 0,25, tối đa 0,5đ)*** |  |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | |
| ***1*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: Vai trò của tình bạn trong cuộc sống* | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - **Mở đoạn:** Dẫn dắt được vấn đề: vai trò của tình bạn trong đời sống.  - **Thân đoạn:**  Tình bạn có ý nghĩa rất lớn với mỗi con người.  + Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc.  + Tình bạn khiến cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.  + Tình bạn giúp ta có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua những khó khăn, thử thách, giúp con người vươn đến thành công.  + Có bạn ta nơi để sẻ chia những yêu thương, vui buồn của cuộc sống. ..  (HS biết dùng một vài dẫn chứng trong văn học hay trong thực tế để làm rõ vai trò của tình bạn)  **+ Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề, liên hệ. | 1,0 |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc* | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* | 0,25 |
| ***2*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự (có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm)*: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được trải nghiêm. Thân bài kể lại diễn biến trải nghiệm theo một trình tự hợp lí; Kết bài phát biểu suy nghĩ của mình về người thân, bày tỏ tình cảm của bản thân. | 0.5 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân. |  |
| 1. *Triển khai bài viết:* Có thể triển khai theo hướng sau:  * Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm: * Trình bày diễn biến trải nghiệm:   + Thời gian, địa điểm  + Ngoại hình, tâm trạng, ngôn ngữ cử chỉ, thái độ của người thân  + T́nh cảm, cảm xúc của em trước tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc,… của người thân. |  |
| **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.. | 0,5 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ 44**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

Sớm. Chúng tôi tụ hội ở góc sân. Toàn chuyện trẻ em. Râm ran.  
  
Các... Các... Các...  
  
Một con bồ các[2] kêu váng lên. Cái con này bao giờ cũng vừa bay vừa kêu cứ như bị ai đuổi đánh.  
  
Chị Điệp nhanh nhảu:  
- Bồ các là bác chim ri. Chim ri là dì sáo sậu[3]. Sáo sậu là cậu sáo đen. Sáo đen là em tu hú. Tu hú lại là chú bồ các,...  
  
Thế thì ra dây mơ, rễ má thế nào mà chúng đều có họ với nhau. Họ của chúng đều hiền cả. Chúng đều mang vui đến cho giời đất. Sáo sậu, sáo đen hót, đậu cả lên lưng trâu mà hót mừng được mùa. Nhà bác Vui có con sáo đen tọ toẹ học nói. Nó bay đi ăn, chiều chiều lại về với chủ. Con tu hú to nhất họ, nó kêu “tu hú” là mùa tu hú chín; không sai một tẹo nào. Cả làng có mỗi cây tu hú ở vườn ông Tấn. Tu hú đỗ ngọn cây tu hú mà kêu. Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc. Tiếng tu hú hiếm hoi; quả hết, nó bay đi đâu biệt.  
  
Một đàn chim ngói sạt qua rồi vội vã kéo nhau về hướng mặt trời lặn.  
  
Nhạn tha hồ vùng vẫy tít mây xanh “chéc chéc”.

(*Lao xao ngày hè*, Duy Khán)

**Câu 1:** Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên?

**Câu 2:** Theo đoạn trích, vì sao các loài bồ các, chim sáo, chim tu hú được coi là chim hiền?Chúng được miêu tả về những đặc điểm nào?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

“Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc.”

**Câu 4:** Em hãy chia sẻ về một hình ảnh hoặc âm thanh thiên nhiên ngày hè mà em ấn tượng.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:**   Các loài bồ các, chim sáo, chim tu hú được coi là chim hiền vì chúng đều đem vui đến cho giời đất.

- Để miêu tả các loài chim hiền, tác giả tập trung miêu tả bằng tiếng kêu và tiếng hót”

+ Chim bồ các kêu "váng" lên

+ Cậu sáo sậu, sáo đen đậu lên cả lưng trâu mà hót mừng được mùa.

+ con sáo đen tọ toẹ học nói

+ Con tu hú to nhất họ, nó kêu “tu hú” là mùa tu hú chín

**Câu 3:**- Biện pháp tu từ so sánh: Cây tu hú (cây vải) khi chín đỏ cây, tán tròn đầy được so sánh với mâm xôi gấc.

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp đẽ, đầy sức sống của cây vải khi đến mùa quả chín mỗi khi chim tu hú kêu, từ đó nhấn mạnh thêm vẻ đẹp của bức tranh làng quê khi vào hè.

+ Cho thấy tình yêu thiên nhiên của nhà văn.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm hơn.

**Câu 4:** HS chia sẻ về hình ảnh, âm thanh thiên nhiên ngày hè ấn tượng. Có thể nêu:ấn tượng về các hình ảnh như hoa phượng đỏ/ cánh đồng hoa sen/cánh đồng lúa chín ngày hè/ cây vải chín đỏ quả,… hoặc âm thanh tiếng chim tu hú/tiếng ve…

- Các loài chim cùng tạo nên bản giao hưởng, bản hoà ca của thiên nhiên, làm cho tâm hồn của con người thoải mái, thêm yêu cuộc sống, vơi bớt muộn phiền.

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 45**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chõ thoảng về, trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve, trong tiếng chó thủng thẳng sủa giăng…

Chúng tôi no nê, rủ nhau giải chiếu ở hiên nhà ngủ cho mát.

Ôi cái mùa hè hiếm hoi. Ngày lao xao, đêm cũng lao xao. Cả làng xóm hình như không ai được ngủ, cùng thức với giời, với đất. Tôi khát khao thầm ước: Mùa hè nào cũng được như mùa hè này!”

(*Lao xao ngày hè*, Duy Khán)

Câu 1. Xác định và chỉ ra tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích trên.

Câu 2. Nhân vật “tôi” đã cảm nhận vẻ đẹp của buổi đêm nơi làng quê bằng những giác quan nào và cảm nhận được những điều gì?

Câu 3. Theo em, tác giả đoạn trích đã thể hiện những cảm xúc gì khi kể về những ngày hè đã qua?

Câu 4. Theo em, vì sao học sinh thường yêu thích và trông đợi mùa hè? Hãy chia sẻ ngắn gọn về một vài việc làm cụ thể của em trong mùa hè vừa qua.

Gợi ý:

Câu 1.

- Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “Tôi” (chúng tôi).

- Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để một nhân vật trong chuyện (là hình bóng của tuôi thơ tác giả) kể lại câu chuyện khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc.

+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại hồi kí.

Câu 2. Nhân vật “tôi” đã cảm nhận vẻ đẹp của buổi đêm nơi làng quê bằng thính giác, thị giác và khứu giác:

+ Bằng thính giác để nghe thấy âm thanh của *tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; tiếng ve thành bản nhạc; tiếng chó thủng thẳng sủa giăng…*

*+ Thị giác để ngắm thấy ông giăng*

*+ Khứu giác để cảm nhận được hương lúa non từ đồng thoảng vào.*

Câu 3.

Tác giả đã thể hiện cảm xúc vui sướng, hạnh phúc khi được trải qua những mùa hè êm đềm, bình yên ở quê hương

Câu 4.

Học sinh thường yêu thích mùa hè và trông đợi mùa mùa vì đó là khoảng thời gian sẽ được nghỉ ngơi sai một năm học. Mùa hè đến, HS sẽ có nhiều dự định kế hoạch cho kì nghỉ hè ý nghĩa như đi du lịch cùng gia đình; tham gia những trò chơi cùng bạn bè,…

HS chia sẻ ngắn gọn một vài việc làm của bản thân trong kì nghỉ hè vừa qua: Đi thăm ông bà ở xa; cũng câu cá với bố buổi chiều; thả diều với các bạn,…

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 46**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Mùa này cá linh và bông điên điển đều bắt đầu hiếm. Bông điên điển chỉ còn lác đác, nhưng nể bạn, Hữu Nhân đã lòng vòng xe để kiếm cho tôi thưởng thức. Kết quả, buổi trưa ở một quán tại huyện Tam Nông thì tôi được xơi món bông điên điển xào tôm, còn buổi chiều tại quán khác ở huyện Cao Lãnh thì chứng kiến món cá linh kho ngót. Bằng nỗi khát khao và trân trọng của mình, tôi đã miệt mài ăn hai món quốc hồn quốc túy đồng bằng ấy. Lúc này sự ăn nó không còn là vật chất thông thường, của sự ăn lấy no, mà nó là hương hoa, là miên cảm của con người trước thời trân của đất trời, dẫu nó là món thời trân vô cùng dân dã, nó gắn với miên man sông nước, với cái giản dị, tiện lợi của sản vật và con người vùng đất phương Nam. […]

Từ thành phố Cao Lãnh, Hữu Nhân chở tôi bằng xe máy gần buổi sáng thì đến khu di tích này. Đây là khu gò rộng khoảng 5000 mét vuông và cao hơn khoảng 5 mét so với mực nước biển Hà Tiên, nằm giữa rốn Đồng Tháp Mười sàn sạt lênh loang nước nên nó trở thành của hiếm. Nơi đây người ta vừa khai quật được một di tích nền gạch cổ và được xác định đây là nền tòa tháp từ thời vương quốc Phù Nam có cách đây khoảng 1.500 năm và đã được công nhận di tích quốc gia. Đây cũng là đại bản doanh của cụ Thiên Hộ Dương và Đốc Binh Kiều, hai vị anh hùng chống Pháp, và cũng là căn cứ địa chống Mỹ của cách mạng Việt Nam. Tháp Sen được chọn để xây dựng ở đây như một cách để tôn vinh sen Đồng Tháp Mười...[…]”

(Trích *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, Văn Công Hùng)

Câu 1. Đoạn trích trên đã giới thiệu những vẻ đẹp nào của Đồng Tháp Mười?

Câu 2. Theo em, vệc sử dụng ngôi kể thứ nhất trong bài du kí có tác dụng gì?

Câu 3. Tình cảm của tác giả thể hiện như thế nào khi viết về Đồng Tháp Mười?

Câu 4. Nếu được đi thăm Đồng Tháp Mười, em sẽ đến nơi nào nêu trong bài du kí? Vì sao?

Gợi ý trả lời

Câu 1:

Đoạn trích đã giới thiệu vẻ đẹp văn hoá của Đồng Tháp Mười:

Món ăn nơi Đồng Tháp: cá linh và bông điên điển.

Khu du tích Gò Tháp.

Câu 2: Việc sử dụng ngôi kể thứ nhất có tác dụng:

Giúp cho bài du kí trở nên chân thực, độ tin cậy cao hơn.

Giúp tác giả dễ dàng bộc lộ tình cảm, cảm xúc hơn.

Giúp cho người đọc hiểu rõ hơn về tình cảm của tác giả.

Câu 3:

Tình cảm của tác giả khi viết về Đồng Tháp Mười là thứ tình cảm yêu mến, trân trọng và khát khao muốn khám phá.

Câu 4: HS lựa chọn nơi đến thăm và đưa ra lí do.

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 47**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Ngày xưa ông tôi nuôi nhiều ong; đằng sau nhà có hai dãy đõ ong mật. Sau ngày ông tôi chết, cha và chú tôi còn nuôi một ít đõ, nhưng không “vượng” như xưa nữa. Sau nhà có hai đõ ong “sây” lắm. Chiều lỡ buổi (khoảng 4 giờ chiều) thì ong bay ra họp đàn trước đõ, và tôi hay ra xem, nhiều khi bị ong đốt nhưng mê xem không thôi. Buồn lắm, cái buồn xa côi vắng tạnh của chiều quê, của không gian mà tôi cảm nghe từ buổi ấy. Nhất là những lúc cả nhà đi vắng thì tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời hạ thấp xuống. Và bầy ong thì vù vù không thôi. Buồn nhất là mấy lần ong “trại”, nghĩa là một phần đàn ong rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa. Nếu ong “trại” vào buổi trưa thì thường thường chú tôi biết được và hô lên cho cả xóm ném đất vụn lên không, thế là cả bầy ong mệt lử phải đậu lại ở một cây nào đó hay trở về đõ. Ong đậu lại trên cây, chú tôi hay người khác lại trèo lên bắt mang về đõ cũ hoặc cho vào một đõ mới. Nhưng đôi khi ong trại buổi chiều lỡ buổi vào một lúc chú tôi phải ra đồng cày tra (cày ải)

*(Thương nhớ bầy ong,* trích *Hồi kí Song đôi,* Huy Cận*)*

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, thế nào là “ong trại”?

**Câu 3a.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

“*Nhất là những lúc cả nhà đi vắng thì tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời hạ thấp xuống”.*

**Câu 3b.** Em có nhận xét gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên, loài vật của nhân vật “tôi” qua đoạn trích trên?

**(GV chọn 1 trong 2 câu 3a hoặc 3b)**

**Câu 4.** Đặt mình vào hoàn cảnh em phải chia tay với một con vật nuôi, một đồ chơi hoặc một vật dụng hết sức thân thiết với mình, lúc đó em có tâm trạng ra sao? Hãy chia sẻ.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Ngôi kể thứ nhất.

**Câu 2:**

Theo đoạn trích, ong “trại” nghĩa là một phần đàn ong rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa.

**Câu 3a:**

**-** Biện pháp so sánh: *nghe lòng bị ép lại như trời hạ thấp xuống*

- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho lời văn gợi hình ảnh, gợi cảm xúc hơn.

+ Nhấn mạnh nỗi buồn mênh mông của nhân vật “tôi” trước sự quạnh quẽ của khung cảnh thiên nhiên buổi chiều, nhất là khi cả nhà đi vắng.

+ Cho thấy tâm hồn nhạy cảm trước không gian của người viết.

**Câu 3b:** Nhân vật “tôi” có cách quan sát tỉ mỉ, thể hiện những hiểu biết về đặc điểm loài ong, cách cảm nhận về thiên nhiên, loài vật vô cùng tinh tế với tâm hồn nhạy cảm.

**Câu 4:** HS thử đặt mình vào hoàn cảnh và chia sẻ về tâm trạng của bản thân khi chia tay với một con vật nuôi/đồ chơi/đồ vật hết sức thân thuộc. Có thể nêu:

- Đó là vật nuôi/đồ vật/đồ chơi gì?

- Lí do phải chia tay

- Cảm xúc sau chia tay: buồn, tiếc thương, hụt hẫng,...

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ 48**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Một lần, ở nhà một mình tôi thấy ong trại mà không thể làm gì được. Tôi cũng ném đất vụn lên không nhưng không ăn thua gì. Ong vù vù lên cao, bay mau và mất hút trong chốc lát. Tôi nhìn theo, buồn không nói được. Cái buồn của đứa bé rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ, văn nhân đã ai nói đến chưa? Nhìn ong trại đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác. Nơi xa xôi nào đó đã nhận một phần cốt tuỷ của linh hồn nhà tôi với bầy ong trại? Một thi sĩ phương Tây ngày trước đã nói đúng lắm: những vật vô tri vô giác đều có một linh hồn nó vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến. Cái tổ ong sau thềm nhà, cái giá đặt đõ ong, từng chậu nước con con ở chân giá xanh lè vì rêu bám: bao nhiêu vật nhỏ nhẻ, vụn vặt mà đã gom góp cho tôi những cảm giác đầu tiên, những cái nhìn ngó đầu tiên vào ý nghĩa cuộc đời và vũ trụ. Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ong trại. Linh hồn của đất đá, có phải là một điều bịa đặt của bọn thi nhân đâu.”.

*(Thương nhớ bầy ong,* trích *Hồi kí Song đôi,* Huy Cận*)*

**Câu 1**. Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích.

**Câu 2**. Nhân vật “tôi” đã mấy lần dùng từ “linh hồn” trong đoạn trích trên? Cách dùng từ “linh hồn” ở đây có gì khác thường?

**Câu 3.** Em có nhận xét gì về tình cảm mà nhân vật “tôi” dành cho bầy ong?

**Câu 4.** Thông điệp ý nghĩa mà em rút ra từ đoạn trích trên. Lí giải.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Các phương thức biểu đạt : tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** Tác giả đã sử dụng 3 lần từ “linh hồn”. Từ linh hồn được hiểu là phần tinh thần sâu kín thiêng liêng nhất mang ại sức sống cho con người, sự vật. Thế nhưng trong cảm nhận của nhân vật “tôi” thì những vật vô tri vô giác, nhỏ nhẹ, vụn vặt như cái tổ ong sau nhà, cái giá đặt đõ ong, chậu nước con ở chân giá… đều có linh hồn khiến cho con người phải nhớ nhung, yêu mến. Ở đây người viết đã sử dụng biện pháp nhân hoá.

**Câu 3:**

Nhân vật “tôi” có tình cảm yêu mến, gắn bó đặc biệt với bầy ong, khi chúng rời xa, cậu cảm thấy buồn bã, trống trải như mất đi một phần mảnh hồn của mình.

**Câu 4:** Thông điệp ý nghĩa với bản thân: Những vật vô tri vô giác quanh ta đều có một linh hồn, nó vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến. Hãy yêu quý và trân trọng thiên nhiên quanh ta.

Vì những điều xung quanh ta tuy gần gũi, quen thuộc nhưng đôi lúc ta không trân trọng. Những điều đó tuy bình dị nhưng đã gắn bó, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn ta từ thơ ấu, do đó cần phải trân trọng và biết ơn, luôn hướng về.

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ 49**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“* […] *Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong, những ang gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rót lại vài cái lá cam lá quýt của trận bão vừa rồi đi qua quẳng vào. Chỗ bãi đá nuôi sáu mươi vạn con hải sâm ngoài kia, bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp đổ nước ngọt vào. Sau trận bão, hôm nay, hợp tác xã Bắc Loan Đầu cho 18 thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng. Anh hùng Châu Hòa Mãn cùng bốn bạn xã viên đi chung một thuyền. Anh quẩy15 gánh cho thuyền anh: “Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp chỉ để uống. Vo gạo, thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo bằng nước biển thôi.”*

*Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũcon hiền lành.”*

(Trích *Cô Tô,* Nguyễn Tuân)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được dùng trong đoạn văn trên.

Câu 2. Chỉ ra hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc trong câu văn sau và nêu tác dụng của phép tu từ so sánh đó:

“*Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con hiền lành”*

Câu 3. Đặt nhan đề cho đoạn văn.

Câu 4. Thông điệp ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên là gì? Lí giải lí do.

Gợi ý trả lời:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được dùng trong đoạn văn trên: Tự sự

Câu 2.

Hình ảnh chị Châu Hòa Mãn địu con: hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc với các cặp so sánh:

+ Biển cả – người mẹ hiền

+ Biển cho tôm cá – mẹ mớm thức ăn cho con

+ Người dân trên đảo – lũ con lành của biển

Tác dụng:

+ Ca ngợi, tôn vinh vẻ đẹp của con người lao đông Cô Tô, chính họ là những người lao động mới đang từng ngày cống hiến cho đất nước.

+ Tạo cho người đọc ấn tượng sâu sắc khó quên về khung cảnh, tiềm năng của biển Cô Tô.

+ Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt.

Câu 3. Đặt nhan đề cho đoạn văn: HS có thể có nhiều cách đặt, miễn là hợp lí là được:

Ví dụ: - Cô Tô- nơi con người lao động bám biển, vươn khơi.

- Cuộc sống nhộn nhịp trên đảo Cô Tô.

- Vẻ đẹp của con người nơi Cô Tô.

....

Câu 4. HS rút ra thông điệp ý nghĩa với bản thân mình và lí giải.

Có thể nêu: Thông điệp có ý nghĩa nhất với em: Hãy yêu và quan tâm giữ gìn biển đảo quê hương. Vì :

+ Biển đảo là một phần lãnh thổ thiêng liêng của đất nước.

+ Biến và đảo có vai trò quan trọng đối với đất nước.

+ Bao thế hệ cha ông đã dầy công giữ gìn, xây dựng, bám biển, làm giàu cho đất nước

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 50**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“Lòng hang Én phía trước, nơi rộng nhất khoảng 110m2, có thể chứa dược hàng trăm người (1). Trần hang đẹp như mái vòm của một thánh đường, nơi cao nhất tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng (120m)(2). Cửa hang thứ hai thông lên mặt đất như cái giếng trời khổng lồ đón lấy khí trời và áng sáng (3). Quãng sông ngầm đỗ lại êm đềm trước thềm hang chính, len lỏi qua các hang phụ chừng 4km, rồi đổ ra cửa sau hang (4). Ở hang chính, bờ sông cát mịn thoải dần, nước mát lạnh, trong veo, toàn đá sỏi, đá đã bào nhẵn tạo thành một bãi tắm thiên nhiên hoàn hảo (5). Nghe nói thời xa xưa, tộc người A- rem đã sống trong hang Én (6). Trứng chim từng là một nguồn thực phẩm của họ (7). Giờ họ đã rời ra ngoài sống thành bản nhưng vẫn còn giữ lễ hội “ăn én”(8). Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)”.*

*(*Trích *Hang Én*- Hà My)

Câu 1:Kích thước của hang Én được thể hiện qua các số liệu nào?

Câu 2: Dấu gạch ngang trong câu văn “*Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)”* dùng để làm gì?

Câu 3:Có ý kiến cho rằng hành trình khám phá hang Én thích hợp với những người ưa mạo hiểm. Theo em, hành trình này còn đánh thức ở con người điều gì ?

Câu 4: Theo em, chúng ta cần có biện pháp nào để bảo vệ thực vật, động vật hoang dã.

Gợi ý trả lời:

Câu 1:Kích thước của hang Én được thể hiện qua các số liệu:

*- nơi rộng nhất khoảng 110m2, có thể chứa dược hàng trăm người;*

*- nơi cao nhất tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng (120m);*

- sông ở hang chính len lỏi qua hang ngầm khoảng 4 km;

Câu 2: Dấu gạch ngang trong câu văn “*Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)”*

- Dấu gạch ngang: đánh dấu thành phần phụ chú cho thành phần đứng trước nó là “bàn chân mỏng, ngón dẹt”

Câu 3:

**- Hành trình về với tự nhiên vừa cho con người mở rộng tầm mắt, vừa là thử thách đối với sức khỏe, kĩ năng sinh tồn của con người**

**-** Hành trình này đánh thức ở con người ý thức về việc bảo vệ môi trường thiên nhiên, cũng như các loài thực vật, động vật hoang dã.

Câu 4: Theo em, chúng ta cần có biện pháp để bảo vệ thực vật, động vật hoang dã là:

- Tuyên truyền cho mọi người hiểu và tôn trọng, nâng cao ý thức bảo vệ thực vật, động vật hoang dã. Không sử dụng những sản phẩm từ động, thực vật hoang dã như mật gấu, áo lông thú...

- Xử phạt thật nặng những người săn bắt, buôn bán, sử dụng thực vattj, động vật hoang dã.

- Sống gần gũi với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh.

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 51**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trầu ơi, hãy tỉnh lại  
Mở mắt xanh ra nào  
Lá nào muốn cho tao  
Thì mày chìa ra nhé  
Tay tao hái rất nhẹ  
Không làm mày đau đâu...  
Đã dậy chưa hả trầu?  
Tao hái vài lá nhé  
Cho bà và cho mẹ  
Đừng lụi đi trầu ơi!

(Trích “Đánh thức trầu”,Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Mục đích nhân vật trữ tình đánh thức trầu trước khi hái lá để làm gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

“Trầu ơi, hãy tỉnh lại  
 Mở mắt xanh ra nào”

Câu 4. Qua đoạn trích, em hãy rút ra bài học về cách ứng xử với thiên nhiên và lí giải.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm  
Câu 2 :

Mục đích nhân vật trữ tình đánh thức trầu trước khi hái lá để mong muốn trầu không bị lụi (vì theo quan niệm dân gian, hái trầu đêm dễ làm trầu lụi).

Câu 3 :

Biện pháp tu từ ẩn dụ: “mắt xanh” để chỉ những chiếc lá trầu (dựa trên sự tương đồng về hình dáng, màu sắc)

Biện pháp tu từ hoán dụ: trầu biết mở mắt như con người

Tác dụng:

+ Làm cho lời thơ thêm giàu hình ảnh, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp sinh động của cây trầu qua lăng kính của nhân vật trữ tình.

+ Thể hiện sự gắn bó, tình yêu thiên nhiên của nhân vật trữ tình.

Câu 4 : HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu: Mỗi người cần phải tôn trọng thiên nhiên bởi con người và thiên nhiên là những người bạn. Muôn loài, dù là cỏ cây, hoa lá, động vật cũng đều có suy nghĩ, cảm xúc và tình cảm của riêng nó. Con người nên đối xử tôn trọng, bình đẳng, thân thiết và hoà mình cùng với muôn loài, vạn vật tự nhiên để tâm hồn mình thư thái, thấy yêu đời hơn.

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 52**